

Số/No.: 09 /2026/TTr-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026  
Hanoi, March 23, 2026

**TỜ TRÌNH/ PROPOSAL**

**V/v: Thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026**

**Re: Approval of the Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**To: The General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company**

Căn cứ/ Pursuant to:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020, as adopted by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, together with its amendments, supplements, and implementing guidelines;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia ngày 29/11/2024 và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Securities Law No. 54/2019/QH14 dated November 26, 2019, as amended and supplemented by the Law on amendments and supplements to a number of articles of the Securities Law, Accounting Law, Independent Auditing Law, State Budget Law, Law on Management and Use of Public Property, Tax Administration Law, and National Reserve Law dated November 29, 2024, and guidelines for implementation;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government on the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022 of the Government amending and supplementing a number of articles of Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 regulating the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;

- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Decree No. 08/2023/ND-CP dated March 5, 2023 of the Government amending, supplementing, and suspending the implementation of certain provisions of Decrees regulating the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Thông tư số 76/2024/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và chế độ báo cáo về chào bán, giao dịch trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế/ Circular No. 76/2024/TT-BTC dated November 6, 2024 of the Ministry of Finance providing guidance on information disclosure and reporting regimes regarding the private placement, trading of corporate bonds in the domestic market and the offering of corporate bonds in the international market;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**Công Ty**") hoặc ("**DNSE**")/ The Charter on Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company (the "**Company**" or "**DNSE**").

Trên cơ sở đánh giá kế hoạch sử dụng nguồn vốn, kế hoạch kinh doanh của Công ty trong giai đoạn tới, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("**HĐQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") xem xét và thông qua Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 ("**Phương Án Phát Hành**") với nội dung cụ thể như Phương án được đính kèm với tờ trình này/ Based on the assessment of the Company's capital utilization plan and business plan for the upcoming period, the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company ("**BOD**") respectfully submits to the General Meeting of Shareholders ("**GMS**") for consideration and approval the Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026 ("**the Issuance Plan**"), with specific contents as set out in the Plan attached to this submission.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua./

The BOD respectfully requests the GMS to consider and approve the above./

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGD/ BOM;
- Lưu VPHĐQT/ Archive: BOD's office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHAIRMAN**  
**CÔNG TY**  
**CỔ PHẦN**  
**CHỨNG KHOÁN**  
**DNSE**  
**NGUYỄN HOÀNG GIANG**

## PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI RIÊNG LẼ NĂM 2026

### PLAN FOR THE PRIVATE PLACEMENT OF CONVERTIBLE BONDS IN 2026

(Đính kèm theo Tờ trình số 09../2026/TTr-DNSE-HĐQT ngày 23./03/2026)

(Attached to Proposal No. 09../2026/TTr-DNSE-BOD dated 23./03/2026)

Phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 (sau đây gọi là "**Phương Án Phát Hành**") của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE (sau đây gọi là "**Tổ Chức Phát Hành**" hoặc "**DNSE**" hoặc "**Công ty**") được sử dụng làm cơ sở cho việc chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ năm 2026 (sau đây gọi là "**Trái Phiếu**" hoặc "**Trái Phiếu Chuyển Đổi**") của DNSE. Phương Án Phát Hành này bao gồm cả nội dung thông qua việc phát hành Trái Phiếu Chuyển Đổi và phương án sử dụng vốn và trả nợ vốn thu được từ việc chào bán./ The Plan for the Private Placement of Convertible Bonds in 2026 (hereinafter referred to as the "**Issuance Plan**") of DNSE Securities Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "**Issuer**" or "**DNSE**" or the "**Company**") serves as the basis for the private placement of convertible bonds in 2026 (hereinafter referred to as the "**Bonds**" or the "**Convertible Bonds**") of DNSE.

#### I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INFORMATION ON THE ISSUER

1. Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Name of the Issuer* : DNSE Securities Joint Stock Company
2. Tên công ty viết bằng tiếng : DNSE Securities Joint Stock Company  
nước ngoài  
*English name* : DNSE Securities Joint Stock Company
3. Tên công ty viết tắt : DNSE JSC  
*Abbreviated name* : DNSE JSC
4. Loại hình doanh nghiệp : Công ty cổ phần đại chúng  
*Type of enterprise* : Public joint stock company
5. Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 6, Toà nhà Pax Sky, 63 – 65 Ngô Thị Nhậm, Phường  
Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
*Head office address* : 6th Floor, Pax Sky Building, 63–65 Ngo Thi Nham Street, Hai  
Ba Trung Ward, Hanoi City, Vietnam
6. Điện thoại/ Tel : (024) 7108 9234
7. Website : www.dnse.com.vn
8. Vốn điều lệ tại ngày : 3.426.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba nghìn bốn trăm hai  
31/12/2025 mươi sáu tỷ đồng)  
*Charter capital as of* : VND 3,426,000,000,000 (In words: Three trillion four hundred  
December 31, 2025 and twenty-six billion Vietnamese dong)



9. Mã chứng khoán/ *Ticker symbol* : DSE

10. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số doanh nghiệp 0102459106 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội (nay là Sở Tài chính thành phố Hà Nội) cấp lần đầu ngày 30/10/2007, cấp thay đổi từng thời điểm/ *Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, initially issued by the Hanoi Department of Planning and Investment (now the Hanoi Department of Finance) on October 30, 2007, as amended from time to time.*

11. Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số 62/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30/10/2007 và các giấy phép điều chỉnh từng thời điểm./ *License for establishment and operation of securities business No. 62/UBCK-GP, issued by the State Securities Commission on October 30, 2007, and subsequent amended licenses from time to time.*

12. Người đại diện theo pháp luật : Bà Nguyễn Ngọc Linh – Tổng Giám đốc

*Legal representative : Ms. Nguyen Ngoc Linh – General Director*

13. Ngành nghề kinh doanh chính/ *Main business lines:*

Stt/ No	Tên ngành/ <i>Business Line</i>	Mã ngành/ <i>Business Code</i>
1	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)/ <i>Other financial service activities not elsewhere classified (excluding insurance and social insurance)</i>  <i>Chi tiết: Lưu ký chứng khoán/ Details: Securities depository services</i>	6499
2	Môi giới hợp đồng hàng hóa và chứng khoán/ <i>Brokerage of commodity and securities contract</i>  <i>Chi tiết: Môi giới chứng khoán/ Details: Securities brokerage</i>	6612 (Chính)/ <i>(Principal)</i>
3	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu/ <i>Other professional, scientific and technological activities not elsewhere classified</i>  <i>Chi tiết: Tư vấn đầu tư chứng khoán, Bảo lãnh phát hành chứng khoán, Tự doanh chứng khoán/ Details: Securities investment consulting, securities underwriting, proprietary trading</i>	7490

14. Số tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu của đợt chào bán/ *Blocked accounts for receipt of bond subscription proceeds:*

- Tên tài khoản thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE



Beneficiary name: DNSE Securities Joint Stock Company

- Số tài khoản/ Account number: 089955189
- Mở tài khoản tại ngân hàng: Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc Tế Việt Nam – Chi nhánh Sở Giao Dịch

Opened at bank: Vietnam International Bank – Head Office Branch

## II. MỤC ĐÍCH PHÁT HÀNH/ PURPOSE OF THE ISSUANCE

Mục đích phát hành trái phiếu để bổ sung nguồn vốn cơ cấu lại nợ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật. Đồng thời tăng quy mô nguồn vốn hoạt động thông qua việc thực hiện kế hoạch tăng vốn của DNSE khi chuyển đổi Trái Phiếu Chuyển Đổi thành cổ phiếu phổ thông theo Phương Án Phát Hành/ The issuance of bonds is intended to supplement capital for the restructuring of the Company's debt in accordance with applicable laws, and concurrently to increase the scale of operating capital through the implementation of DNSE's capital increase plan upon the conversion of Convertible Bonds into ordinary shares in accordance with the Issuance Plan.

## III. THUYẾT MINH VỀ VIỆC ĐÁP ỨNG CÁC ĐIỀU KIỆN CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ EXPLANATION ON COMPLIANCE WITH CONDITIONS FOR BOND ISSUANCE

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ Issuance Condition	Đánh giá/ Assessment	Căn cứ/ Basis
1	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần/ The issuing enterprise is a joint stock company	Đáp ứng/ Complied	Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (theo Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0102459106, cấp thay đổi lần thứ 14 ngày 22/10/2025 do Sở Tài Chính Thành phố Hà Nội cấp)/ The Company operates in the form of a joint stock company (pursuant to Enterprise Registration Certificate No. 0102459106, amended for the 14th time on October 22, 2025, issued by the Hanoi Department of Finance).
2	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu/ Full payment of principal and interest on bonds already issued or full payment of due debts	Đáp ứng/ Complied	Công ty đã thanh toán đủ cả gốc và lãi trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái phiếu/ The Company has fully paid principal and interest on issued bonds and

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ <i>Issuance Condition</i>	Đánh giá/ <i>Assessment</i>	Căn cứ/ <i>Basis</i>
	<i>for three (03) consecutive years prior to the bond issuance.</i>		<i>fully settled all due debts for three (03) consecutive years prior to the bond issuance.</i>
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành/ <i>Compliance with financial safety ratios and prudential ratios in operations in accordance with specialized laws</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Báo cáo Tỷ lệ An toàn tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 đã được tổ chức kiểm toán chấp nhận toàn phần, tỷ lệ vốn khả dụng của DNSE là 336%, đảm bảo an toàn hoạt động theo quy định của pháp luật về chứng khoán/ <i>According to the report on the Company's financial safety ratios as of December 31, 2025, which has received an unqualified audit opinion, DNSE's capital adequacy ratio is 336%, ensuring operational safety in accordance with securities laws.</i>
4	Tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của công ty chứng khoán không được vượt quá 05 lần/ <i>The ratio of total liabilities to owners' equity of the securities company does not exceed five (05) times</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 đã được kiểm toán, tỷ lệ tổng nợ trên vốn chủ sở hữu của DNSE là 2,52 lần, đáp ứng quy định pháp luật/ <i>According to the Company's audited financial statements for the year 2025, the ratio of total liabilities to owners' equity of DNSE is 2.52 times, in compliance with applicable laws.</i>
5	Có phương án phát hành trái phiếu được phê duyệt và chấp thuận theo quy định/ <i>The bond issuance plan has been duly approved and accepted in accordance with regulations</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ là Đại hội đồng cổ đông/ <i>The competent authority to approve and accept the private placement plan for convertible bonds is the General Meeting of Shareholders</i>
6	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật/ <i>Availability of audited financial</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Báo cáo tài chính năm 2025 của Công Ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG (tổ chức kiểm toán thuộc danh sách công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng

Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ <i>Issuance Condition</i>	Đánh giá/ <i>Assessment</i>	Căn cứ/ <i>Basis</i>
	<i>statements for the fiscal year immediately preceding the year of issuance, audited by a qualified audit firm in accordance with law</i>		khoản Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2026 theo quy định Luật Chứng khoán năm 2019 và pháp luật về kiểm toán độc lập). Ý kiến của tổ chức kiểm toán về báo cáo tài chính là chấp nhận toàn phần/ <i>The Company's financial statements for the year 2025 have been audited by KPMG Limited Company, an audit firm included in the list of audit firms approved by the State Securities Commission to audit public interest entities in the securities sector for 2026 in accordance with the Law on Securities 2019 and regulations on independent audit. The auditor's opinion on the financial statements is unqualified.</i>
7	Đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán/ <i>Bond purchasers are professional securities investors in accordance with securities laws</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	DNSE cam kết đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán/ <i>DNSE commits that investors participating in the purchase of Bonds in this issuance are professional securities investors in accordance with applicable securities laws.</i>
8	Các đợt chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ phải cách nhau ít nhất 06 tháng kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán gần nhất/ <i>Intervals between private placements of convertible bonds and/or bonds with warrants are no less than six (06) months</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Công ty chưa phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ nào trong 06 tháng gần nhất/ <i>The Company has not conducted any private placement of convertible bonds or bonds with warrants within the most recent six (06) months.</i>



Stt/ No.	Điều kiện phát hành/ <i>Issuance Condition</i>	Đánh giá/ <i>Assessment</i>	Căn cứ/ <i>Basis</i>
9	Việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định của pháp luật/ <i>Conversion of bonds into shares complies with regulations on foreign ownership limits</i>	Đáp ứng/ <i>Complied</i>	Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%. Do đó, trong trường hợp Trái Phiếu Chuyển Đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ <i>Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, in the event that the Convertible Bonds are converted into Shares, foreign institutional and individual investors shall not be subject to any limitation on share ownership in DNSE, and such conversion shall be in compliance with applicable laws.</i>

#### IV. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN CỦA TRÁI PHIẾU DỰ KIẾN CHÀO BÁN/ *TERMS AND CONDITIONS OF THE PROPOSED BOND OFFERING*

- Tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Issuer : DNSE Securities Joint Stock Company*
- Tên Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE  
*Bond name: Convertible bonds of DNSE Securities Joint Stock Company*
- Mã Trái Phiếu : Mã trái phiếu sẽ được xác định theo nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam tại thời điểm chào bán  
*Bond code : To be determined in accordance with the bond coding principles guided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation at the time of issuance*
- Loại hình Trái Phiếu : Trái phiếu chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có tài sản bảo đảm  
*Bond type : Secured convertible bonds without warrants.*

5. Đồng tiền phát hành và thanh toán : Đồng Việt Nam (VNĐ)  
*Currency of issuance and payment* : *Vietnamese Dong (VND)*
6. Hình thức Trái Phiếu : Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ  
*Form of bonds* : *Book-entry bonds*
7. Số lượng Trái Phiếu dự kiến phát hành : Tối đa 10.000 Trái Phiếu  
*Expected number of bonds issued* : *Up to 10,000 Bonds.*
8. Mệnh giá Trái Phiếu : 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng)/Trái Phiếu  
*Par value* : *VND 100,000,000 (One hundred million Vietnamese dong) per Bond*
9. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) : Tối đa 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam)  
*Total bond value (at par)* : *Up to VND 1,000,000,000,000 (In words: One trillion Vietnamese dong)*
10. Giá chào bán : 100% mệnh giá Trái Phiếu  
*Offering price* : *100% of par value.*
11. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành (theo giá chào bán) : Tối đa 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng Việt Nam)  
*Total expected issuance value (at the offering price)* : *Up to VND 1,000,000,000,000 (In words: One trillion Vietnamese dong)*
12. Số lượng đợt phát hành : 01 (một) đợt phát hành  
*Number of issuance tranches* : *One (01) issuance tranche.*
13. Kỳ hạn Trái Phiếu : Tối đa 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành  
*Bond tenor* : *Up to three (03) years from the issuance date.*
14. Ngày đáo hạn : Tối đa là ngày tròn 03 (ba) năm kể từ Ngày phát hành hoặc tại Ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi tùy thời điểm nào đến trước  
*Maturity date* : *The date falling exactly three (03) years from the issuance date, or the end date of the share issuance tranche for bond conversion, whichever occurs earlier.*
15. Thời gian phát hành : Dự kiến trong năm 2026, ĐHCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT

quyết định thời điểm phát hành cụ thể phụ thuộc vào điều kiện thị trường sau khi có sự chấp thuận từ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền

*Issuance period* : Expected in 2026. The GMS authorizes the BOD to determine the specific issuance timing subject to market conditions and approval by competent state authorities

16. Lãi suất danh nghĩa dự kiến : Lãi suất cố định 5%/năm

*Expected nominal interest rate:* Fixed interest rate of 5% per annum

17. Phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu : Lãi Trái Phiếu được thanh toán vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày phát hành tính từ Ngày phát hành đến khi đáo hạn hoặc Ngày Mua Lại Trước Hạn theo quy định tại văn bản công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu ("Bản Công Bố Thông Tin");

Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu sẽ bắt buộc được chuyển đổi tại ngày đáo hạn, do vậy Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho Nhà đầu tư trừ trường hợp Trái phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục V - Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.

**Cách tính lãi Trái Phiếu:**

Lãi Trái Phiếu được xác định theo công thức sau:

$$\text{Lãi Trái Phiếu} = \text{Mệnh giá Trái Phiếu} \times \text{Lãi suất Trái Phiếu (\%/năm)} \times \text{Số ngày thực tế theo dương lịch} / 365$$

Để làm rõ: Số ngày thực tế theo dương lịch được tính từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm ngày cuối cùng của Ngày Tính Lãi đó.

ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định phương thức tính lãi Trái Phiếu của các đợt chuyển đổi Trái Phiếu thành Cổ Phiếu theo thực tế tại thời điểm phát hành và/hoặc tại mỗi đợt chuyển đổi trong trường hợp ngày chuyển đổi không phải là ngày tròn 12 (mười hai) tháng so với Ngày phát hành.

*Method of payment of principal and interest:* Bond interest shall be paid on the date falling twelve (12) months from the issuance date, calculated from the issuance date until maturity or early redemption date in accordance with the Information Disclosure prior to the bond offering;

All Bonds shall be mandatorily converted at maturity, therefore, the Issuer shall not be required to repay bond principal to bondholders, except in the case of early redemption in accordance with Section V – Early Redemption of Bonds.

**Method of interest calculation:**

Bond interest is determined by the following formula:

$$\text{Bond Interest} = \text{Par Value} \times \text{Bond Interest Rate (\%/year)} \times$$



*Actual number of days / 365*

*For clarification: the actual number of days is calculated from and including the issuance date but excluding the last day of the interest calculation period.*

*The GMS authorizes and empowers the BOD to determine the interest calculation method for the Bonds in respect of each conversion of Bonds into Shares, based on the actual circumstances at the time of issuance and/or at each conversion date, in the event that the conversion date does not fall on the 12 (twelve)-month anniversary of the Issuance Date.*

**18. Phương án chuyển đổi Trái Phiếu/ Bond Conversion Plan:**

- a. Điều kiện chuyển đổi: Không áp dụng vì Trái Phiếu đã được ĐHĐCĐ đã thông qua theo quy định của pháp luật nên tại thời điểm chuyển đổi sẽ được thực hiện theo điều kiện, điều khoản Trái Phiếu/ *Conversion conditions: Not applicable. The Bonds have been approved by the GMS in accordance with law; therefore, conversion shall be carried out in accordance with the terms and conditions of the Bonds.*
- b. Thời hạn chuyển đổi: Không quá kỳ hạn của Trái Phiếu. ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định thời hạn chuyển đổi và kỳ chuyển đổi nhưng đảm bảo Trái Phiếu sẽ được thực hiện chuyển đổi chậm nhất tại Ngày đáo hạn Trái Phiếu/ *Conversion period: Not exceeding the bond tenor. The GMS authorizes the BOD to determine the conversion period and conversion dates, provided that conversion shall be completed no later than the bond maturity date.*
- c. Nguyên tắc và Giá chuyển đổi: việc chuyển đổi được thực hiện một lần hoặc nhiều lần theo thời hạn và kỳ chuyển đổi được HĐQT thông qua cho đến khi chuyển đổi hết toàn bộ số trái phiếu phát hành. Giá chuyển đổi là giá ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách trên một cổ phần của DNSE căn cứ Báo cáo tài chính năm được kiểm toán hoặc soát xét bởi đơn vị kiểm toán đủ điều kiện gần nhất với thời điểm chuyển đổi Trái Phiếu với nhà đầu tư/ *Conversion principles and conversion price: Conversion may be carried out once or multiple times during the conversion period as approved by the BOD until all issued Bonds are fully converted. The conversion price shall be determined by the GMS or authorized to the BOD for decision, but shall not be lower than the book value per share of DNSE based on the most recent audited or reviewed financial statements prior to the conversion date.*

ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định mức giá chuyển đổi, tỷ lệ chuyển đổi/hoặc phương pháp xác định giá chuyển đổi cụ thể theo từng đợt chuyển đổi khi triển khai việc phát hành, điều kiện chống pha loãng và các điều khoản có liên quan khác trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc không thấp hơn giá trị sổ sách như trên/ *The GMS authorizes the BOD to decide the conversion price, conversion ratio and/or method for determining the conversion price for each conversion tranche, anti-dilution provisions and other relevant terms, provided that the principle of not being lower than book value is maintained.*

Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu của đợt phát hành này được bắt buộc chuyển đổi thành cổ phiếu tại ngày đáo hạn Trái Phiếu/ *All Bonds of this issuance shall be mandatorily converted into shares upon bond maturity.*

- d. Tỷ lệ chuyển đổi: Bằng mệnh giá Trái phiếu chia cho Giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi/ *Conversion ratio: Equal to the par value of the Bond divided by the conversion price determined at the time of conversion.*
- e. Số cổ phiếu nhận được sau khi chuyển đổi từ Trái Phiếu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu lẻ phát sinh sẽ được hủy bỏ. Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán bất kỳ khoản tiền nào đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh được hủy bỏ/ *The number of shares received upon conversion shall be rounded down to the nearest whole number; any fractional shares arising shall be cancelled, and the Issuer shall not be required to make any cash payment in respect of such fractional shares.* Việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu: Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 100%. Do đó, trong trường hợp trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành cổ phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Compliance with foreign ownership regulations upon conversion: Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, upon conversion of Bonds into shares, foreign investors are not restricted in their ownership ratio in DNSE, ensuring compliance with applicable laws.*
- f. Nhà đầu tư mua Trái Phiếu phải đáp ứng điều kiện Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật hiện hành/ *Bond purchasers must be professional securities investors in accordance with applicable laws.*
19. Tài sản bảo đảm/ *Collateral:*
- Tài sản bảo đảm của trái phiếu: Trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản. Tài sản bảo đảm bao gồm nhưng không giới hạn ở cổ phiếu, bất động sản hoặc các tài sản hợp pháp khác thuộc sở hữu của DNSE và/hoặc của bên thứ ba theo quy định của pháp luật/ *Collateral for the Bonds: The bonds are secured by assets. The collateral includes, but is not limited to, shares, real estate, or other lawful assets owned by DNSE and/or third parties in accordance with applicable laws.*
- Giá trị của tài sản bảo đảm: Giá trị tài sản bảo đảm phải bảo đảm thanh toán toàn bộ gốc trái phiếu và phù hợp với tình hình thực tế tại thời điểm phát hành/ *Value of the collateral: The value of the collateral must be sufficient to fully secure the payment of the bond principal and be appropriate to the actual conditions at the time of issuance.*
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung liên quan đến tài sản bảo đảm của trái phiếu đảm bảo nguyên tắc ĐHĐCĐ đã thông qua và theo quy định pháp luật hiện hành, bao gồm nhưng không giới hạn:
- The GMS authorizes the BOD to decide on and organize the implementation of matters related to collateral for the bonds, in accordance with the principles approved by the GMS and applicable laws, including but not limited to:*
- (i) Xác định loại tài sản bảo đảm, giá trị tài sản bảo đảm và tỷ lệ bảo đảm/ *Determining the type of collateral, its value, and the collateralization ratio;*
  - (ii) Quyết định việc sử dụng tài sản của DNSE và/hoặc của bên thứ ba làm tài sản bảo đảm/ *Deciding on the use of assets of DNSE and/or third parties as collateral;*
  - (iii) Quyết định việc thay thế, bổ sung, rút bớt tài sản bảo đảm trong quá trình trái phiếu



lưu hành (nếu cần thiết)/ *Deciding on the substitution, supplementation, or release of collateral during the bond's term (if necessary);*

- (iv) Ký kết các hợp đồng bảo đảm và các văn bản liên quan, thực hiện đăng ký, thay đổi, xử lý tài sản bảo đảm theo quy định pháp luật/ *Entering into security agreements and related documents, and carrying out registration, amendment, and enforcement of collateral in accordance with applicable laws;*
- (v) Quyết định thứ tự ưu tiên thanh toán cho nhà đầu tư nắm giữ trái phiếu khi xử lý tài sản bảo đảm và các vấn đề khác có liên quan phù hợp với các văn kiện trái phiếu và quy định pháp luật hiện hành/ *Determining the order of priority of payments to bondholders upon enforcement of collateral, and other related matters in accordance with bond documentation and applicable laws;*
- (vi) Quyết định các vấn đề khác liên quan đến tài sản bảo đảm của trái phiếu nhằm phục vụ việc phát hành và cho đến khi trái phiếu đáo hạn theo quy định pháp luật hiện hành/ *Deciding on other matters related to the collateral for the bonds to facilitate the issuance and until the bonds mature, in compliance with applicable laws.*

#### **V. ĐIỀU KIỆN, ĐIỀU KHOẢN VÀ CAM KẾT VỀ VIỆC MUA LẠI TRÁI PHIẾU TRƯỚC HẠN/ TERMS, CONDITIONS AND COMMITMENT ON EARLY REDEMPTION OF BONDS**

1. Tùy theo tình hình thực tế, việc mua lại Trái Phiếu trước hạn của DNSE nhằm mục đích cơ cấu lại nguồn vốn, giảm nghĩa vụ nợ, tiết kiệm chi phí cho DNSE, Trái Phiếu có thể được mua lại một phần hoặc toàn bộ, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Depending on actual circumstances, DNSE may redeem the Bonds prior to maturity for the purpose of restructuring capital sources, reducing debt obligations and saving costs for DNSE. The Bonds may be redeemed in part or in full, ensuring compliance with applicable laws.*
2. Tổ Chức Phát Hành có quyền nhưng không bắt buộc có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh (các) sự kiện vi phạm hoặc xảy ra sự kiện bất khả kháng theo quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin, hoặc trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, hoặc vi phạm các quy định liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và thuộc trường hợp phải mua lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật/ *The Issuer shall have the right, but not the obligation, to repurchase the Bonds prior to maturity at the request of the Bondholders, except where the Bondholders request such repurchase upon the occurrence of (an) event(s) of default or force majeure event(s) as specifically stipulated in the Information Disclosure Document, or in cases where the Issuer violates regulations on the issuance of corporate bonds, breaches the approved Bond Issuance Plan, or violates regulations related to the Bond issuance and falls under circumstances requiring mandatory early redemption in accordance with applicable laws.*
3. Khi việc mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, số Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại cho Tổ Chức Phát Hành vào mỗi ngày mua lại sẽ được xác định bằng (=) số lượng Trái Phiếu mua lại của đợt phát hành vào ngày mua lại đó nhân (x) số lượng Trái Phiếu mà Người Sở Hữu Trái Phiếu đó đang nắm giữ chia (/) tổng số Trái Phiếu đang lưu hành của Trái Phiếu mua lại, sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị (nếu chữ số thập phân thứ nhất bằng hoặc lớn hơn 5 thì số được làm tròn lên; nếu chữ số thập phân thứ nhất nhỏ hơn 5 thì phần thập phân bị



hủy bỏ)/ Where early redemption of the Bonds is carried out in accordance with Clauses 1 and 2 of this Article, the number of Bonds that each Bondholder is obliged to sell back to the Issuer on each early redemption date shall be determined as follows: the total number of Bonds to be repurchased on such redemption date multiplied by (x) the number of Bonds held by such Bondholder divided by (+) the total number of Bonds outstanding subject to repurchase. The result shall be rounded to the nearest whole Bond (if the first decimal digit is five (5) or greater, the number shall be rounded up; if less than five (5), the decimal portion shall be disregarded).

4. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và Phương án mua lại trước hạn sẽ được ủy quyền cho Hội đồng quản trị Tổ Chức Phát Hành phê duyệt, chấp thuận trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi/ The early redemption of the Bonds and the early redemption plan shall be authorized to the Board of Directors of the Issuer for approval and acceptance, except in cases where the Issuer is mandatorily required to redeem the Bonds early at the request of the Bondholders when:
  - a. Tổ Chức Phát Hành vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận/ The Issuer violates laws on the offering and trading of corporate bonds pursuant to a decision of a competent authority, and such violation cannot be remedied, or remedial measures are not approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class;
  - b. Tổ Chức Phát Hành vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận/ The Issuer breaches the Bond Issuance Plan and such breach cannot be remedied, or remedial measures are not approved by Bondholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.
5. Khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Tổ Chức Phát Hành có trách nhiệm công bố thông tin theo quy định của pháp luật hiện hành/ When the Issuer carries out early redemption of the Bonds, the Issuer shall be responsible for information disclosure in accordance with applicable laws.
6. Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và các quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của đợt phát hành/ The order and procedures for early redemption of the Bonds shall be implemented in accordance with applicable laws and the specific provisions set out in the Information Disclosure Document and other Bond transaction documents of the issuance.

**VI. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH TRONG 03 NĂM LIÊN KÈ TRƯỚC NĂM PHÁT HÀNH VÀ SỰ THAY ĐỔI SAU KHI PHÁT HÀNH (NẾU CÓ)/ CERTAIN FINANCIAL INDICATORS FOR THE THREE (03) CONSECUTIVE YEARS PRIOR TO THE YEAR OF ISSUANCE AND CHANGES AFTER ISSUANCE (IF ANY)**

1. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty giai đoạn 2023 – 2025/ Certain financial indicators of the Company for the period from 2023 to 2025:

**Bảng 1. Cơ cấu nguồn vốn của Công ty giai đoạn năm 2023 – 2025/ Table 1. Capital Structure of the Company for the period 2023 – 2025**

Chi tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.140.717,3</b>	<b>6.607.451,9</b>	<b>10.836.896,9</b>
<i>LIABILITIES</i>	<i>4,140,717.3</i>	<i>6,607,451.9</i>	<i>10,836,896.9</i>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>4.126.429,0</b>	<b>6.589.049,7</b>	<b>9.511.869,5</b>
<i>Short-term liabilities</i>	<i>4,126,429.0</i>	<i>6,589,049.7</i>	<i>9,511,869.5</i>
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn. Trong đó:	3.643.056,1	6.505.929,5	9.321.821,2
<i>Short-term borrowings and finance lease liabilities, of which:</i>	<i>3,643,056.1</i>	<i>6,505,929.5</i>	<i>9,321,821.2</i>
Vay ngân hàng, tổ chức tài chính	3.434.500,0	5.818.392,2	8.282.100,0
<i>Short-term borrowings from banks and financial institutions</i>	<i>3,434,500.0</i>	<i>5,818,392.2</i>	<i>8,282,100.0</i>
Vay các đối tượng khác	208.556,1	675.905,0	1.020.072,2
<i>Short-term borrowings from other parties</i>	<i>208,556.1</i>	<i>675,905.0</i>	<i>1,020,072.2</i>
Nợ thuê tài sản tài chính ngắn hạn	0	11.632,3	19.649,0
<i>Short-term finance lease liabilities</i>	<i>0.0</i>	<i>11,632.3</i>	<i>19,649.0</i>
Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	3.032,7	7.136,1	21.777,4
<i>Payables from securities trading activities</i>	<i>3,032.7</i>	<i>7,136.1</i>	<i>21,777.4</i>
Phải trả người bán ngắn hạn	531,8	1.797,1	3.980,8
<i>Short-term payables to sellers</i>	<i>531.8</i>	<i>1,797.1</i>	<i>3,980.8</i>
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	30.278,0	25.652,5	34.318,4
<i>Taxes and other payables to the State Treasury</i>	<i>30,278.0</i>	<i>25,652.5</i>	<i>34,318.4</i>
Phải trả người lao động	16.149,4	18.553,4	39.201,9
<i>Payables to employees</i>	<i>16,149.4</i>	<i>18,553.4</i>	<i>39,201.9</i>
Các khoản trích nộp phúc lợi nhân viên	526,3	1.053,1	1.681,1
<i>Employee's benefits payables</i>	<i>526.3</i>	<i>1,053.1</i>	<i>1,681.1</i>
Chi phí phải trả	17.583,0	24.101,6	88.396,6
<i>Accrued expenses</i>	<i>17,583.0</i>	<i>24,101.6</i>	<i>88,396.6</i>

Chi tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
Phải trả khác	415.271,5	4.826,3	691,9
<i>Other payables</i>	415.271.5	4.826.3	691.9
Quỹ khen thưởng phúc lợi	0,2	0,2	0,2
<i>Bonus and welfare fund</i>	0.2	0.2	0.2
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>14.288,3</b>	<b>18.402,2</b>	<b>1.325.027,4</b>
<b><i>Long-term liabilities</i></b>	<b>14,288.3</b>	<b>18,402.2</b>	<b>1,325,027.4</b>
Vay và nợ thuê tài sản tài chính dài hạn	14.227,0	18.342,6	27.044,4
<i>Long-term borrowings and finance lease liabilities</i>	14,227.0	18,342.6	27,044.4
Trái phiếu phát hành dài hạn	0	0	1.297.852,8
<i>Long-term bonds issued</i>	0.0	0.0	1,297,852.8
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	61,3	59,7	130,2
<i>Deferred income tax liabilities</i>	61.3	59.7	130.2
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.305.345,4</b>	<b>4.029.800,2</b>	<b>4.302.329,8</b>
<b><i>OWNERS' EQUITY</i></b>	<b>3,305,345.4</b>	<b>4,029,800.2</b>	<b>4,302,329.8</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	3.000.000,0	3.300.000,0	3.426.000,0
<i>Owners' capital</i>	3,000,000.0	3,300,000.0	3,426,000.0
Thặng dư vốn cổ phần	41,6	572.725,7	446.725,7
<i>Share premium</i>	41.6	572,725.7	446,725.7
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	2.598,9	2.598,9	2.598,9
<i>Reserve to supplement charter capotal</i>	2,598.9	2,598.9	2,598.9
Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	3.234,9	3.234,9	0
<i>Financial and operational risk reserve</i>	3,234.9	3,234.9	0.0
Lợi nhuận chưa phân phối	299.470,0	151.240,6	427.005,2
<i>Retained earnings</i>	299,470.0	151,240.6	427,005.2
Chênh lệch đánh giá lại tài sản/ <i>Revaluation surplus</i>	0	0	0
Chênh lệch tỷ giá/ <i>Foreign exchange differences</i>	0	0	0



Chỉ tiêu/ Items	31/12/2023	31/12/2024	31/12/2025
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>7.446.062,7</b>	<b>10.637.252,1</b>	<b>15.139.226,7</b>
<b>TOTAL CAPITAL</b>	<b>7,446,062.7</b>	<b>10,637,252.1</b>	<b>15,139,226.7</b>

(Nguồn: BCTC cho năm kết thúc ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của DNSE)

(Source: DNSE's audited financial statements for the years ended December 31, 2023, December 31, 2024 and December 31, 2025)

**Bảng 2. Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty giai đoạn năm 2023 – 2025/ Key Financial Indicators of the Company for the period 2023 – 2025**

Chỉ tiêu/ Items	2023	2024	2025
Hệ số Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu (lần)	1,25	1,64	2,52
<i>Debt to equity ratio (times)</i>	<i>1.25</i>	<i>1.64</i>	<i>2.52</i>
Hệ số Nợ phải trả/ Tổng tài sản (lần)	0,56	0,62	0,72
<i>Debt to total assets ratio (times)</i>	<i>0.56</i>	<i>0.62</i>	<i>0.72</i>
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	1,60	1,24	1,40
<i>Current ratio (Current assets / Current liabilities) (times)</i>	<i>1.60</i>	<i>1.24</i>	<i>1.40</i>
Hệ số thanh toán nhanh ((Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn) (lần)	1,60	1,24	1,40
<i>Quick ratio ((Current assets – Inventories) / Current liabilities) (times)</i>	<i>1.60</i>	<i>1.24</i>	<i>1.40</i>
Tổng dư nợ vay trái phiếu/ vốn chủ sở hữu (lần)	0	0	0,30
<i>Total outstanding borrowings and bonds / Owners' equity (times)</i>	<i>0</i>	<i>0</i>	<i>0.30</i>

Chỉ tiêu/ Items	2023	2024	2025
Lợi nhuận trước thuế (triệu đồng)	285.636,06	227.501,49	340.225,02
<i>Profit before tax (VND million)</i>	<i>285,636.06</i>	<i>227,501.49</i>	<i>340,225.02</i>
Lợi nhuận sau thuế (triệu đồng)	228.984,26	181.770,63	272.529,63
<i>Profit/ after tax (VND million)</i>	<i>228,984.26</i>	<i>181,770.63</i>	<i>272,529.63</i>
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên/tổng tài sản bình quân (ROA)	3,3%	2,0%	2,1%
<i>Return on Assets (ROA)</i>	<i>3.3%</i>	<i>2.0%</i>	<i>2.1%</i>
Hệ số lợi nhuận sau thuế trên/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	7,1%	5,0%	6,5%
<i>Return on Equity (ROE)</i>	<i>7.1%</i>	<i>5.0%</i>	<i>6.5%</i>
Chỉ tiêu an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật: - Tỷ lệ vốn khả dụng	500,1%	510,1%	336%
<i>Financial safety indicators in accordance with regulations: – Capital adequacy ratio</i>	<i>500.1%</i>	<i>510.1%</i>	<i>336%</i>

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC và Báo cáo Tỷ lệ An toàn Tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2023, ngày 31/12/2024 và ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán của DNSE)

(Source: Calculated based on the audited financial statements and the Financial Safety Ratio Reports of DNSE for the years ended December 31, 2023, December 31, 2024 and December 31, 2025)

**2. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành/ Assessment of the Company's financial position, ability to meet due liabilities, and debt repayment capacity with respect to the proposed Bond issuance:**

Theo BCTC năm 2023, 2024 và 2025 đã được kiểm toán của DNSE, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty như sau/ Based on DNSE's audited financial statements for the years 2023, 2024 and 2025, the Company's financial position and operating results are assessed as follows:

– Theo số liệu trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại cuối năm 2024, Công ty tăng vốn điều lệ từ 3.000 lên 3.300 tỷ đồng thông qua thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, tạo tiền đề cho việc phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty. Năm 2024, tổng tài sản của DNSE ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng, từ 7.446 tỷ đồng cuối năm 2023 lên 10.637 tỷ đồng vào cuối năm 2024, tương đương mức tăng 42,9%. Đến hết năm 2025, tổng tài sản tiếp tục tăng lên 15.139,2 tỷ đồng, cho thấy DNSE vẫn duy trì được đà mở rộng về quy mô. Lợi nhuận sau thuế của Công ty từ năm 2023 đến năm 2024 có sự sụt giảm từ 229 tỷ đồng xuống 182 tỷ đồng, tương ứng giảm 20,6% so với cùng kỳ. Sự sụt giảm này chủ yếu do việc trích lập danh mục tự doanh và ảnh hưởng từ diễn biến không thuận lợi của thị trường chứng khoán trong thời gian qua. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế kết thúc năm 2025 có sự chuyển biến tốt khi lợi nhuận sau thuế đạt 272,5 tỷ đồng, tăng gần 50% so với cùng kỳ năm trước. Như vậy, DNSE đã hoàn thành vượt mức lợi nhuận mục tiêu đã đề ra tại ĐHCĐ thường niên năm 2025. Kết quả này phản ánh sự bứt phá mạnh mẽ của công ty khi lợi nhuận sau thuế năm 2020 (Thời điểm xác định chuyển đổi định hướng toàn công ty) chỉ hơn 2 tỷ đồng – Sau gần 5 năm chuyển đổi sang mô hình công ty chứng khoán công nghệ, DNSE đã xây dựng nền tảng vững chắc, tạo tiền đề cho tăng trưởng bền vững trong tương lai/ According to the audited financial statements as of the end of 2024, the Company increased its charter capital from VND 3,000 billion to VND 3,300 billion through the completion of its initial public offering, thereby laying a foundation for the development of its business operations. In 2024, DNSE's total assets recorded strong growth, increasing from VND 7,446 billion at the end of 2023 to VND 10,637 billion at the end of 2024, equivalent to a growth rate of 42.9%. By the end of 2025, total assets continued to increase to VND 15,139.2 billion, demonstrating that DNSE maintained its expansion momentum in terms of scale. The Company's profit after tax declined from VND 229 billion in 2023 to VND 182 billion in 2024, representing a decrease of 20.6% year-on-year. This decline was primarily attributable to provisioning for the proprietary trading portfolio and the adverse developments of the securities market during the period. However, profit after tax showed a positive turnaround by the end of 2025, reaching VND 272.5 billion, an increase of nearly 50% compared to the previous year. Accordingly, DNSE exceeded the profit target approved by the Annual General Meeting of Shareholders in 2025. This result reflects the Company's strong breakthrough, given that profit after tax in 2020 (the point at which DNSE determined its strategic transformation) was just over VND 2 billion. After nearly five years of transitioning to a technology-driven securities company model, DNSE has established a solid foundation, creating favorable conditions for sustainable growth in the future.

Kết quả này có được nhờ chiến lược sản phẩm xuyên suốt và nỗ lực tối đa của toàn bộ đội ngũ DNSE dưới tầm nhìn chung "Đơn giản hóa đầu tư cho người Việt" bằng công nghệ. Năm qua, DNSE đã tiếp tục phát triển những tính năng lần đầu có mặt, hỗ trợ khách hàng quản lý tài sản, quản trị rủi ro tự động, đầu tư dễ dàng, hiệu quả hơn. Việc kết nối API (trung gian kết nối dữ liệu) với các đối tác nhằm triển khai giao dịch "một chạm" là hai trong số những cải tiến công nghệ bắt kịp xu hướng thế giới mà DNSE là đơn vị tiên phong triển khai, mang lại lợi thế cạnh tranh trong năm qua cũng như dài hạn/ These achievements were made possible by a consistent product strategy and the concerted efforts of the entire DNSE team under the shared vision of "simplifying investment for Vietnamese people" through technology. Over the past year, DNSE continued to develop first-of-its-kind features to support clients in asset management, automated risk management, and more convenient and efficient investing. The implementation of API connectivity with partners to enable "one-touch" trading represents one of the technology innovations aligned with global trends, with DNSE acting as a pioneering market participant, thereby creating competitive advantages both in the past year and in the long term.



Sản phẩm tài khoản chứng khoán đầu tiên trên ví điện tử ZaloPay là minh chứng cho thành công của chiến lược kết nối API với các đối tác ngành tài chính, dữ liệu... nhằm “phổ cập hóa đầu tư” của DNSE. Đồng thời, Công ty cũng đã đẩy mạnh tiếp cận khách hàng qua các kênh mạng xã hội giải trí chứng khoán Bò và Gấu. Đó là những kênh thu hút khách hàng độc đáo, khác biệt và nhiều tiềm năng, đã góp phần giúp DNSE tăng tốc trên đường đua thị phần, liên tục vào top đầu thị phần tài khoản mở mới kể từ năm 2023 và tiếp tục duy trì đến hết Quý IV/2025/ *The launch of the first securities account integrated into the ZaloPay e-wallet serves as clear evidence of the success of DNSE's API-based partnership strategy with financial and data-sector partners, aimed at "popularizing investment." In parallel, the Company enhanced customer outreach through securities-focused entertainment social media channels such as Bò và Gấu. These unique and high-potential channels have contributed to DNSE's accelerated market share growth, enabling the Company to consistently rank among the top securities firms in terms of new account openings since 2023 and to maintain this position through the end of the fourth quarter of 2025.*

– Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi các hệ lụy kéo dài sau đại dịch Covid và rồi tới chu kỳ thắt chặt chính sách tiền tệ và những biến động địa chính trị, năm 2024 là năm có nhiều biến động trên Thị trường Chứng khoán; tuy nhiên với sự chỉ đạo linh hoạt và sáng tạo của đội ngũ lãnh đạo DNSE, các chỉ tiêu tài chính của DNSE vẫn đạt sự tăng trưởng bền vững và hiệu quả/ *Against the backdrop of an economy affected by prolonged post-Covid impacts, subsequent monetary tightening cycles, and geopolitical uncertainties, 2024 was a year marked by significant volatility in the securities market. Nevertheless, under the flexible and innovative leadership of DNSE's management team, the Company's financial indicators continued to demonstrate sustainable and efficient growth.*

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán năm 2025 của DNSE vẫn đang trong ngưỡng cao, với Hệ số thanh toán ngắn hạn và Hệ số thanh toán nhanh đạt 1,24 lần vào năm 2024 và tăng lên 1,40 lần năm 2025, đồng nghĩa với việc DNSE vẫn quản lý tốt vốn ngắn hạn và không bị cơ cấu vốn ngắn hạn làm ảnh hưởng tới việc vận hành hằng ngày/ *DNSE's liquidity indicators in 2025 remained at healthy levels, with the current ratio and quick ratio recorded at 1.24 times in 2024 and improving to 1.40 times in 2025. This indicates that DNSE effectively managed its short-term capital and that its capital structure did not adversely affect daily operations.*

Các chỉ tiêu cơ cấu vốn của DNSE đã có dấu hiệu tăng trong năm 2024, với Hệ số nợ/Tổng tài sản và Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu lần lượt đạt 0,62 và 1,64 lần tại thời điểm kết thúc 2024. Đáng chú ý, trong quý đầu tiên của năm 2024, DNSE đã thành công trong việc thực hiện đợt chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, huy động thành công 900 tỷ đồng và tăng vốn điều lệ của công ty lên mức 3.300 tỷ đồng. Động thái này không chỉ giúp DNSE giảm tỷ lệ vốn nợ mà còn tạo ra dư địa tăng trưởng mạnh mẽ trong tương lai. Điều này thể hiện cam kết của DNSE trong việc củng cố và mở rộng cơ sở vốn để hỗ trợ các hoạt động kinh doanh và tạo ra cơ hội phát triển bền vững. Tại thời điểm 31/12/2025, các hệ số này tiếp tục tăng lên lần lượt lên 0,72 và 2,52 lần. DNSE đánh giá rằng các chỉ tiêu này vẫn nằm trong ngưỡng phù hợp, không gặp vấn đề quá mức với cơ cấu vốn của Công ty/ *DNSE's capital structure indicators increased in 2024, with the debt-to-total-assets ratio and debt-to-equity ratio reaching 0.62 times and 1.64 times, respectively, as of the end of 2024. Notably, in the first quarter of 2024, DNSE successfully completed its initial public offering, raising VND 900 billion and increasing its charter capital to VND 3,300 billion. This action not only reduced the Company's leverage ratio but also created substantial headroom for future growth, demonstrating DNSE's commitment to strengthening and expanding its capital base to support business operations and long-term development. As of December 31, 2025, these ratios further increased to 0.72 times and 2.52 times, respectively. DNSE assesses that these*

indicators remain within acceptable thresholds and do not pose excessive concerns regarding the Company's capital structure.

Các chỉ số về khả năng sinh lời của DNSE đều tích cực, đặc biệt là với chỉ số ROE và ROA năm 2023 lần lượt đạt 7,1% và 3,3%; năm 2024 lần lượt đạt 5% và 2% tại thời điểm kết thúc năm 2024. Các chỉ số này tiếp tục tăng nhẹ vào thời điểm cuối năm 2025 lần lượt là 6,5% và 2,1%. Với hoạt động kinh doanh chính của Công ty chủ yếu từ việc cho vay ký quỹ, DNSE không ngừng mở rộng thể mạnh của mình trong công việc chuyên môn cũng như trong lĩnh vực truyền thông xã hội và công nghệ. DNSE đã đạt được sự tăng trưởng ổn định về số lượng khách hàng, từ khoảng 604.000 khách hàng đầu năm 2024 lên hơn 1.500.000 khách hàng vào thời điểm kết thúc năm 2025. Nhờ đó, DNSE đảm bảo rằng nhu cầu vay ký quỹ của công ty cũng như khả năng sinh lời trên vốn quanh năm được duy trì và củng cố mạnh mẽ/ *DNSE's profitability indicators remained positive. In particular, ROE and ROA in 2023 reached 7.1% and 3.3%, respectively; in 2024, they were 5.0% and 2.0% as of year-end. These indicators improved modestly by the end of 2025, reaching 6.5% and 2.1%, respectively. With margin lending as the Company's core business activity, DNSE has continuously strengthened its professional expertise while expanding its presence in media, social platforms, and technology. The Company achieved stable growth in its customer base, increasing from approximately 604,000 customers at the beginning of 2024 to over 1,500,000 customers by the end of 2025. As a result, DNSE has ensured sustained demand for margin lending and consistently reinforced its profitability on capital throughout the year.*

Trong tương lai, DNSE cam kết tiếp tục mở rộng thể mạnh của mình là CTCK công nghệ, nhằm thu hút và giữ chân khách hàng hiện tại, đồng thời tạo ra các nguồn thu nhập mới từ việc phát triển các sản phẩm và dịch vụ tiên tiến. Mục tiêu là không chỉ đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường mà còn tạo ra giá trị bền vững cho cổ đông của DNSE/ *Looking ahead, DNSE commits to further enhancing its strengths as a technology-oriented securities company, aiming to attract and retain existing customers while generating new revenue streams through the development of advanced products and services. The objective is not only to meet the market's growing demands but also to create sustainable value for DNSE's shareholders.*

- Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là có khả quan. Đồng thời, trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm xây dựng Phương án này, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ chậm thanh toán, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng. Công ty cam kết Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn/ *The Company's financial position is assessed as sound. Moreover, during the three (03) consecutive years prior to the formulation of this Issuance Plan, the Company did not incur any overdue payables, delayed debt payments, or non-performing loans at credit institutions. The Company hereby commits that it is capable of meeting all due liabilities.*

- Công ty dự kiến sẽ sử dụng (1) nguồn tiền thu hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Công ty để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền gốc, tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty được trình bày cụ thể tại Mục XIV Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *The Company expects to utilize (1) cash flows generated from business operations and (2) other lawful income sources (if any) to fully and timely settle principal and interest payments of the Bonds upon maturity, as well as to fulfill other obligations of the Company, as specifically presented in Section XIV of this Bond Issuance Plan.*

## **VII. TÌNH HÌNH THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU ĐÃ PHÁT HÀNH VÀ CÁC KHOẢN NỢ ĐẾN HẠN (KHÔNG BAO GỒM NỢ TRÁI PHIẾU) TRONG 03 NĂM LIÊN TIẾP TRƯỚC ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ *STATUS OF PAYMENT OF INTEREST AND PRINCIPAL OF***



**ISSUED BONDS AND DUE LIABILITIES (EXCLUDING BOND DEBTS) DURING THE THREE (03) CONSECUTIVE YEARS PRIOR TO THE BOND OFFERING**

Từ năm 2023 – 2024, Công ty không phát hành trái phiếu nào. Trong năm 2025, Công ty đã phát hành 02 lô trái phiếu cụ thể như sau/ From 2023 to 2024, the Company did not issue any bonds. In 2025, the Company issued two (02) bond tranches, with details as follows:

TT/ No	Mã trái phiếu/ Bond code	Kỳ hạn/ Period	Ngày phát hành/ Issue date	Ngày đáo hạn/ Maturity	Số dư đầu kỳ (tỷ đồng)/ Opening balance (VND Billion)		Thanh toán trong kỳ (tỷ đồng)/ Payment during the period (VND Billion)		Dư nợ cuối kỳ (tỷ đồng)/ Closing balance (VND Billion)	
					Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest	Gốc/ Principal	Lãi/ Interest
1	DSE1250 04	2 năm/ 2 years	15/01/2 025	15/01/2 027	0	0	0	12,645	300	0
2	DSE1250 18	2 năm/ 2 years	27/10/2 025	27/10/2 027	0	0	0	0 (*)	1.000	0

(\*) Trong kỳ, Công ty chưa đến kỳ thanh toán lãi đối với lô trái phiếu này, do đó không phát sinh khoản thanh toán gốc, lãi trong kỳ/ During the period, the Company had not yet reached the interest payment date for this bond tranche; therefore, no principal or interest payments were incurred during the period.

DNSE cam kết đảm bảo thanh toán lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn (không bao gồm nợ trái phiếu) trong 03 năm liền trước năm chào bán. Đồng thời cam kết thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ phát sinh, không phát sinh nợ quá hạn/ DNSE commits to ensuring the full and timely payment of interest on issued bonds and the settlement of due liabilities (excluding bond debts) during the three (03) consecutive years prior to the year of the bond offering. The Company further commits to duly and fully performing all arising obligations and to not incurring any overdue debts.

**VIII. Ý KIẾN KIỂM TOÁN ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH/ AUDITOR'S OPINION ON THE FINANCIAL STATEMENTS**

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập – Công ty TNHH KPMG đối với Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2025/ The opinion of the independent audit firm – KPMG Limited Company – on the audited financial statements for the year 2025 is as follows:

"Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 210/2014/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2014 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán và Thông tư số 334/2016/TT-BTC ngày 27 tháng 12 năm 2016 do Bộ Tài chính ban hành về sửa đổi, bổ sung và thay thế Phụ lục 02 và Phụ lục 04 của Thông tư 210 và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"/ "In our opinion, the financial statements give a true and fair view, in all material respects, of the financial position of DNSE Securities Joint Stock Company as at 31 December 2025, and of its results of operations and cash flows for the year then ended in accordance with Vietnamese Accounting Standards, the Vietnamese Accounting System for Enterprises, Circular



No. 210/2014/TT-BTC dated 30 December 2014 of the Ministry of Finance on accounting guidance applicable to securities companies, and Circular No. 334/2016/TT-BTC dated 27 December 2016 issued by the Ministry of Finance on amending, supplementing and superseding Appendix 02 and Appendix 04 of Circular 210 and the relevant statutory requirements applicable to financial reporting.”

**IX. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG VỐN ĐỐI VỚI CÁC TRÁI PHIẾU CÒN DƯ NỢ CỦA CÔNG TY/ REPORT ON THE ISSUANCE AND USE OF PROCEEDS IN RESPECT OF THE COMPANY'S OUTSTANDING BONDS**

❖ Từ năm 2023 – 2024, Công ty không phát hành trái phiếu nào. Trong năm 2025, Công ty đã phát hành 02 lô trái phiếu cụ thể như sau/ From 2023 to 2024, the Company did not issue any bonds. In 2025, the Company issued two (02) bond tranches, with details as follows:

Chỉ tiêu/ Items	2025	
Mã Trái phiếu/ Bond code	DSE125004	DSE125018
Số dư đầu kỳ/ Opening balance	0	0
Tổng khối lượng trái phiếu đã phát hành	3.000.000	10.000.000
Total number of bonds issued	3,000,000	10,000,000
Lãi, gốc trái phiếu đã thanh toán từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 (tỷ đồng)	12,645	0
Interest and principal paid from 01/01/2025 to 31/12/2025 (VND billion)	12.645	0
- Lãi trái phiếu đã thanh toán	12,645	0 (*)
- Interest paid	12.645	0 (*)
- Gốc trái phiếu đã thanh toán/ Principal repaid	0	0
Dư nợ trái phiếu còn lại (tại ngày 31/12/2025) (tỷ đồng)	300	1.000
Outstanding bond balance (as of 31/12/2025) (VND billion)	300	1,000

Chỉ tiêu/ Items		2025
Kế hoạch thanh toán lãi/gốc trái phiếu/ <i>Plan for payment of bond interest/principal</i>	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của trái phiếu đã được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 30/09/2025/ <i>Payment in accordance with the terms and conditions of the bonds as stated in the Prospectus for the public offering of bonds dated 30/09/2025</i>	Thanh toán theo đúng điều khoản, điều kiện của trái phiếu đã được nêu trong Bản cáo bạch chào bán trái phiếu ra công chúng ngày 04/12/2024/ <i>Payment in accordance with the terms and conditions of the bonds as stated in the Prospectus for the public offering of bonds dated 04/12/2024</i>
Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu/ <i>Violations of laws on corporate bond issuance during the three (03) consecutive years prior to the bond offering</i>	Không có/ <i>None</i>	Không có/ <i>None</i>

(\*) Trong kỳ, Công ty chưa đến kỳ thanh toán lãi đối với lô trái phiếu này, do đó không phát sinh khoản thanh toán gốc, lãi trong kỳ/ *During the period, the Company had not yet reached the interest payment date for this bond tranche; therefore, no principal or interest payments were incurred during the period.*

❖ **Tình hình sử dụng vốn trái phiếu/ *Status of Bond Proceeds Utilization***

- **Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng mã DSE125004 kết thúc ngày 15/01/2025**  
/ *Public bond offering with bond code DSE125004, completed on January 15, 2025:*

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng hết 100% số tiền thu được từ đợt chào bán này. Công ty đã thực hiện kiểm toán sử dụng vốn theo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 số 197/2025/BCKT-AVI-TC1 ngày 06/11/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán. Cụ thể như sau/ *As of the present date, the Company has fully utilized 100% of the proceeds obtained from this bond offering. The Company has conducted an audit of the use of proceeds in accordance with the Report on the Status of Use of Proceeds from the Public Offering of Bonds as at November 3, 2025. No. 197/2025/BCKT-AVI-TC1 dated November 6, 2025, audited by An Viet Auditing Company Limited. Details are as follows:*

STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VNĐ)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VNĐ)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement date</i>
1	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ	210.000.000.000	210.000.000.000	22/01/2025

STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VNĐ)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VNĐ)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement date</i>
	đợt chào bán Trái Phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch kỳ quỹ (70%)			
1	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in margin lending and securities margin trading activities (70%)</i>	210.000.000.000	210.000.000.000	22/01/2025
2	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để đầu tư cho hoạt động tự doanh chứng khoán, đầu tư giấy tờ có giá trên thị trường (30%)	90.000.000.000	90.000.000.000	23/01/2025
2	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in proprietary trading and investment in marketable securities (30%).</i>	90.000.000.000	90.000.000.000	23/01/2025
<b>Tổng cộng</b>		<b>300.000.000.000</b>	<b>300.000.000.000</b>	
<i>Total</i>		<i>300,000,000,000</i>	<i>300,000,000,000</i>	

- **Đợt chào bán trái phiếu ra công chúng mã DSE125018 kết thúc ngày 27/10/2025/**  
*Public bond offering with bond code DSE125018, completed on October 27, 2025:*

Cho đến thời điểm hiện tại, Công ty đã sử dụng hết 100% số tiền thu được từ đợt chào bán này. Công ty đã thực hiện kiểm toán sử dụng vốn theo Báo cáo tình hình sử dụng số tiền thu được từ chào bán trái phiếu ra công chúng tại ngày 03/11/2025 số 197/2025/BCKT-AVI-TC1 ngày 06/11/2025 do Công ty TNHH Kiểm toán An Việt kiểm toán. Cụ thể như sau/ *As of the present date, the Company has fully utilized 100% of the proceeds obtained from this offering. The Company has conducted an audit of the use of proceeds in accordance with the Report on the Status of Use of Proceeds from the Public Offering of Bonds as at November 3, 2025. No. 197/2025/BCKT-AVI-TC1 dated November 6, 2025, audited by An Viet Auditing Company Limited. Details are as follows:*



STT/ No.	Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán/ <i>Planned use of proceeds from the bond offering</i>	Số tiền sử dụng dự kiến (VND)/ <i>Planned amount (VND)</i>	Số tiền đã giải ngân (VND)/ <i>Disbursed amount (VND)</i>	Thời gian giải ngân/ <i>Disbursement period</i>
1	Tổ chức phát hành sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán trái phiếu để thực hiện đầu tư cho hoạt động ứng trước tiền bán chứng khoán, giao dịch kỳ quỹ chứng khoán.	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	Từ ngày 28/10/2025 đến ngày 03/11/2025
1	<i>The Issuer uses proceeds from the bond offering to invest in margin lending and securities margin trading activities.</i>	1.000.000.000.000	1.000.000.000.000	<i>From 28/10/2025 to 03/11/2025</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>1.000.000.000.000</b>	<b>1.000.000.000.000</b>	
<i>Total</i>		<i>1,000,000,000,000</i>	<i>1,000,000,000,000</i>	

#### X. PHƯƠNG THỨC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ METHOD OF BOND ISSUANCE

Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành, phù hợp theo quy định của pháp luật/ *The Bonds shall be issued by way of private placement through an issuance agency, in compliance with applicable laws.*

#### XI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ RESPONSIBILITIES OF ORGANIZATIONS PROVIDING SERVICES RELATED TO THE BOND ISSUANCE

Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ <i>Bond issuance dossier consulting organization</i>	ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và quyết định trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật/ <i>The GMS authorizes BOD to select and decide in accordance with applicable laws.</i>
Đại lý phát hành Trái Phiếu/ <i>Bond issuance agent</i>	
Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu/ <i>Bondholders' representative</i>	
Các Đại lý và tổ chức khác có liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn ở Tổ chức bảo lãnh (nếu có), Tổ chức xếp hạng tín nhiệm/ <i>Other agents and organizations related to</i>	

*the bond issuance, including but not limited to guarantors (if any) and credit rating organizations*

**1. Trách nhiệm của Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bond Issuance Dossier Consulting Organization:**

Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu thực hiện tư vấn rà soát các điều kiện và thủ tục phát hành Trái Phiếu, tư vấn xây dựng bộ hồ sơ văn bản liên quan đến phát hành Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành ("**Văn Kiện Trái Phiếu**") và thực hiện các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng tư vấn phát hành Trái Phiếu/ *The bond issuance dossier consulting organization shall provide consultancy services on reviewing conditions and procedures for bond issuance, advise on the preparation of the set of documents related to the bond issuance in accordance with applicable laws (the "Bond Documents"), and perform other related tasks as specifically stipulated in the Bond Issuance Consulting Agreement.*

Trong trường hợp tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, việc yêu cầu phải có Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu được ngoại trừ đối với công ty chứng khoán thì DNSE không bắt buộc phải có đơn vị Tổ chức Tư vấn về hồ sơ phát hành Trái Phiếu/ *In the event that, at the time of bond issuance, the requirement to appoint a bond issuance dossier consulting organization is exempted for securities companies, DNSE shall not be required to appoint such consulting organization.*

**2. Trách nhiệm của Đại lý phát hành Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bond Issuance Agent:**

Đại Lý Phát Hành có trách nhiệm thực hiện chào bán, thu xếp đặt mua Trái Phiếu với các nhà đầu tư tiềm năng, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp đồng Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu/ *The issuance agent shall be responsible for conducting the offering, collecting bond subscription registrations from potential investors, supporting the Issuer in determining the eligibility of professional securities investors, and performing other related tasks as specifically stipulated in the Bond Issuance Agency Agreement.*

**3. Trách nhiệm của Đại diện Người sở hữu Trái Phiếu/ Responsibilities of the Bondholders' Representative:**

Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu bảo đảm việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ các cam kết, thỏa thuận và nghĩa vụ của mình đối với Trái Phiếu; thực hiện các trách nhiệm của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật, quy định tại Bản Công Bố Thông Tin của Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu/ *The Bondholders' Representative shall ensure that the Issuer complies with its undertakings, agreements and obligations in relation to the Bonds, and shall perform the responsibilities of the Bondholders' Representative in accordance with applicable laws and the relevant Bond Documents.*

**4. Nghĩa vụ của các Đại lý, Tổ chức cung cấp dịch vụ khác (nếu có) sẽ được quy định cụ thể tại từng Hợp đồng ký kết giữa Tổ chức phát hành và Đại lý, Tổ chức cung cấp dịch vụ đó/ The obligations of other agents and service providers (if any) shall be specifically stipulated in each agreement entered into between the Issuer and such agents or service providers.**

Việc thay đổi các tổ chức nêu trên, nếu phát sinh trong tương lai, sẽ được quyết định bởi HĐQT hoặc người được HĐQT ủy quyền phù hợp/ *Any change to the above-mentioned*



organizations, if arising in the future, shall be decided by the Board of Directors or persons authorized by the Board of Directors, as appropriate.

## **XII. ĐỐI TƯỢNG CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU/ BOND OFFERING INVESTORS**

Đối tượng chào bán Trái Phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán, theo đó/ *The target investors of the Bond offering are professional securities investors in accordance with securities laws, as follows:*

1. Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định pháp luật chứng khoán về việc sở hữu Trái Phiếu trước và sau khi thực hiện quyền chuyển đổi Trái Phiếu/ *Investor selection criteria: Investors must be professional securities investors, in accordance with securities laws on Bonds' ownership, before and after the exercise of bond conversion rights.*
2. Số lượng và danh sách nhà đầu tư: Đợt chào bán sẽ có số lượng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tối đa tham gia là dưới 100 nhà đầu tư. ĐHĐCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT tìm kiếm và đàm phán với nhà đầu tư theo tiêu chí nêu trên phù hợp với điều kiện và nhu cầu của Tổ Chức Phát Hành/ *Number and list of investors: The offering shall involve fewer than one hundred (100) professional securities investors as prescribed by law. The GMS authorizes BOD to seek and negotiate with investors meeting the above criteria, in accordance with the Issuer's conditions and requirements.*

## **XIII. KẾ HOẠCH/PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG NGUỒN VỐN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU/ PLAN FOR USE OF PROCEEDS FROM THE BOND ISSUANCE**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành dự kiến là 1.000 tỷ đồng sẽ được sử dụng để bổ sung vốn nhằm cơ cấu lại nợ vay của DNSE tại các ngân hàng. ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT quyết định giá trị và tỷ lệ cụ thể của từng khoản nợ ngân hàng được cơ cấu/ *The total proceeds expected from the issuance, amounting to VND 1,000 billion, shall be used to supplement capital for the restructuring of DNSE's bank borrowings. The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to determine the specific value and ratio applicable to each bank loan to be restructured.*

Trường hợp chưa đến thời điểm giải ngân theo kế hoạch dự kiến, doanh nghiệp được sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu vào các mục đích phù hợp và được cấp có thẩm quyền thông qua theo quy định của pháp luật/ *In the event that the planned disbursement schedule has not yet been reached, the Issuer may use the proceeds from the Bond offering for other appropriate purposes approved by competent authorities in accordance with applicable laws.*

Biện pháp DNSE thực hiện để theo dõi, quản lý, giám sát việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trái phiếu theo đúng mục đích: DNSE sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu bằng cách xây dựng phương án chi tiết và giải ngân sau khi kết thúc đợt chào bán và được giải tỏa tiền theo quy định pháp luật, cam kết sử dụng tài khoản phong tỏa chuyên dụng để thu và chi cho mục đích sử dụng vốn được cấp có thẩm quyền thông qua, và cam kết tuân thủ nghĩa vụ định kỳ báo cáo tình hình giải ngân theo quy định pháp luật/ *Measures for monitoring, managing and supervising the use of proceeds: DNSE shall monitor bond proceeds by preparing a detailed utilization plan and disbursing funds only after completion of the offering and release of funds in accordance with law. DNSE commits to using a dedicated blocked account for the receipt and disbursement of proceeds for approved purposes and to complying with periodic reporting obligations on disbursement status as required by law.*



#### **XIV. KẾ HOẠCH BỐ TRÍ NGUỒN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN LÃI, GỐC TRÁI PHIẾU/ PLAN FOR SOURCES AND METHODS OF PAYMENT OF BOND INTEREST AND PRINCIPAL**

**1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu/ Plan for arranging sources of payment of principal and interest:**

DNSE dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ (1) nguồn tiền thu hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của DNSE để thanh toán đầy đủ, đúng hạn bao gồm nhưng không giới hạn tiền gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn; đến kỳ thanh toán; Trái Phiếu mua lại trước hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của DNSE đối với và liên quan đến Trái Phiếu/ *DNSE expects to use funds generated from (1) business operations and (2) other lawful income sources (if any) to fully and timely settle, including but not limited to, principal and interest of the Bonds upon maturity, interest payment dates, early redemption of Bonds, and other obligations of DNSE relating to the Bonds.*

**2. Phương thức thanh toán lãi, gốc Trái phiếu/ Method of payment of Bond principal and interest:**

- a. Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Toàn bộ khối lượng Trái Phiếu sẽ bắt buộc được chuyển đổi tại ngày đáo hạn, do vậy Tổ Chức Phát Hành không thanh toán tiền gốc Trái Phiếu cho nhà đầu tư trừ trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Mục V Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *Payment of Bond principal: All Bonds shall be mandatorily converted upon maturity; therefore, the Issuer shall not pay Bond principal to investors, except in cases of early redemption in accordance with Section V of this Issuance Plan.*
- b. Phương thức thanh toán lãi Trái Phiếu: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau 12 tháng kể từ Ngày phát hành, vào Ngày Thanh Toán Lãi. Tiền gốc (trong trường hợp mua lại trước hạn) và tiền lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu/ *Payment of Bond interest: Bond interest shall be paid twelve (12) months from the issuance date, on the Interest Payment Date. Bond principal (in the case of early redemption) and Bond interest shall be paid by bank transfer to the registered account of the Bondholders.*
- c. Kế hoạch, số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán: ĐHĐCĐ giao, ủy quyền cho HĐQT lập kế hoạch số tiền thanh toán, thời gian dự kiến thanh toán phù hợp với thực tế và quy định pháp luật tại thời điểm phát hành Trái Phiếu/ *Payment amount and schedule: The General Meeting of Shareholders authorizes the Board of Directors to prepare and determine the payment amount and expected payment schedule in accordance with actual circumstances and applicable laws at the time of Bond issuance.*

#### **XV. CAM KẾT CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ INFORMATION DISCLOSURE UNDERTAKINGS OF THE ISSUER**

1. Tổ Chức Phát Hành cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Issuer commits to fulfilling information disclosure obligations prior to the offering, disclosure of issuance results, periodic disclosure, extraordinary disclosure, and other disclosure obligations in accordance with applicable laws.*

2. Tổ Chức Phát Hành cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố. Tổ Chức Phát Hành cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật/ *The Issuer commits that all disclosed information shall be complete, accurate and timely, and undertakes legal responsibility for the content and accuracy of such disclosures, in compliance with information disclosure principles prescribed by law.*

#### **XVI. CÁC CAM KẾT KHÁC CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/ OTHER UNDERTAKINGS OF THE ISSUER TOWARDS BOND INVESTORS**

1. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này/ *To comply with the purpose of use of proceeds as stated in this Issuance Plan.*
2. Trái Phiếu sẽ được phân phối trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước đợt phát hành/ *To distribute the Bonds within thirty (30) days from the date of pre-offering information disclosure.*
3. Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả lãi, gốc Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn/ *To ensure the payment of Bond interest and principal in accordance with the approved plan and on schedule.*
4. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của đợt phát hành Trái Phiếu (nếu có)/ *To redeem Bonds prior to maturity in accordance with applicable laws and issuance-related regulations (if any).*
5. Các nghĩa vụ, cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định pháp luật/ *To fulfill other obligations and undertakings as stipulated in the Information Disclosure Document and applicable laws.*
6. Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Tổ Chức Phát Hành đối với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Tổ Chức Phát Hành với nhà đầu tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu đảm bảo theo quy định của pháp luật và văn kiện của Trái Phiếu tại thời điểm công bố thông tin/ *During the issuance and circulation of the Bonds, the Issuer's specific undertakings towards investors and/or Bondholders may be supplemented or amended subject to agreements with investors and/or Bondholders, provided compliance with applicable laws and Bond Documents at the time of disclosure is ensured.*

#### **XVII. ĐIỀU KHOẢN VỀ ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ TRÁI PHIẾU VÀ CHUYỂN QUYỀN SỞ HỮU TRÁI PHIẾU/ REGISTRATION, DEPOSITORY AND TRANSFER OF BOND OWNERSHIP**

1. Trái Phiếu phải được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thủ tục đăng ký tại VSDC trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo đã nhận được báo cáo kết quả chào bán trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ/ *The Issuer shall complete bond registration procedures with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) within five (05) working days from the date the State Securities Commission notifies receipt of the report on results of the private placement of convertible bonds.*
2. Sau khi Trái Phiếu được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu, trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính/ *Upon registration with VSDC, the Bonds shall be*



centrally deposited at VSDC through a depository member prior to trading or transfer of ownership, except as otherwise guided by the Ministry of Finance

3. Thực hiện đăng ký, lưu ký trái phiếu và chuyển quyền sở hữu trái phiếu đã đăng ký tại VSDC sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Registration, depository and transfer of ownership of Bonds registered at VSDC shall be conducted in accordance with applicable laws.*

#### **XVIII. ĐIỀU KHOẢN VỀ GIAO DỊCH TRÁI PHIẾU/ TERMS GOVERNING BOND TRADING**

1. Trái phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán, trừ trường hợp thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật/ *Bonds may only be traded among professional securities investors, except in cases of enforcement of court judgments, arbitration awards having legal effect, or inheritance in accordance with law.*
2. Tổ Chức Phát Hành phải đăng ký giao dịch trái phiếu đã phát hành trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở giao dịch chứng khoán. Việc đăng ký giao dịch trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán không hàm ý Sở giao dịch chứng khoán xác nhận và đảm bảo cho tính hợp pháp của đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp và việc thanh toán đầy đủ lãi, gốc của trái phiếu/ *The Issuer shall register the issued Bonds for trading on the private placement corporate bond trading system at the Stock Exchange. Such registration does not imply confirmation or guarantee by the Stock Exchange of the legality of the bond offering or the Issuer's ability to pay principal and interest.*
3. Trái Phiếu phải được Tổ Chức Phát Hành thực hiện thủ tục đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("HNX") theo quy định của pháp luật hiện hành/ *The Issuer shall register the Bonds for trading on the private placement corporate bond trading system at the Hanoi Stock Exchange (HNX) in accordance with law.*
4. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của HNX để thực hiện giao dịch Trái Phiếu/ *Investors must open trading accounts with an HNX trading member to conduct Bond transactions.*
5. Việc giao dịch Trái Phiếu của nhà đầu tư tại HNX được thực hiện theo các quy định của HNX, VSDC và quy định của pháp luật hiện hành/ *Bond trading at HNX shall comply with the regulations of HNX, VSDC and applicable laws.*

#### **XIX. QUYỀN LỢI VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF BOND INVESTORS**

1. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *Rights of Bond investors:*
  - a. Được Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 như được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022, Thông tư số 76/2024/TT-BTC và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh; được quyền tiếp cận hồ sơ chào bán Trái Phiếu (khi có yêu cầu)/ *To receive full information disclosure from the Issuing Organization in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020, as amended and supplemented by Decree No. 65/2022/ND-CP dated September 16, 2022, Circular No. 76/2024/TT-BTC, and other relevant legal documents as*



*amended, supplemented or replaced from time to time; and to have the right to access the Bond offering documents upon request*

- b. Được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái phiếu khi đến hạn, thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành/ *To receive full and timely payment of principal and interest on the Bonds upon maturity from the Issuer, and to exercise any accompanying rights (if any) in accordance with the terms and conditions of the Bonds and agreements entered into with the Issuer.*
- c. Được yêu cầu Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại các văn kiện có liên quan đến đợt phát hành Trái Phiếu và theo quy định của pháp luật hiện hành/ *To have the right to request the Issuer to repurchase the Bonds prior to maturity in accordance with the documents relating to the Bond issuance and applicable laws.*
- d. Được yêu cầu người bán Trái phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh khi mua Trái phiếu trên thị trường thứ cấp/ *When purchasing Bonds on the secondary market, to request the seller to provide full disclosure information of the Issuer in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 and other relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time.*
- e. Tỷ lệ biểu quyết chấp thuận các vấn đề phải được người sở hữu Trái Phiếu thông qua nhưng không thấp hơn tỷ lệ biểu quyết tương ứng từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên/ *Matters subject to approval by Bondholders shall be approved by Bondholders representing not less than sixty-five percent (65%) of the total outstanding Bonds of the same class.*
- f. Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện của Trái Phiếu/ *Other rights of Bondholders as prescribed by applicable laws, the Information Disclosure Document, and other Bond Documents.*

**2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *Obligations of Bond Investors:***

- a. Tiếp cận đầy đủ hồ sơ chào bán Trái Phiếu, nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành; hiểu rõ các điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu/ *To fully access the Bond offering dossier and disclosure information of the Issuer; to fully understand the terms and conditions of the Bonds and other undertakings of the Issuer prior to deciding to purchase and trade the Bonds.*
- b. Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc mua, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu; hiểu rõ và tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định tại pháp luật chứng khoán, pháp luật doanh nghiệp và quy định của pháp luật hiện hành/ *To fully understand the risks arising from the purchase, trading and transfer of the Bonds; and to understand and comply with regulations on eligible investors participating in the purchase, trading and transfer of privately placed corporate bonds in accordance with securities laws, enterprise laws and other applicable laws.*

- c. Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *To independently assess and bear responsibility for their investment decisions and all risks arising from investment in and trading of the Bonds. The State does not guarantee the Issuer's full and timely payment of Bond principal and interest or other rights of Bond investors.*
- d. Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (nếu theo quy định của pháp luật hiện hành có yêu cầu việc mua Trái Phiếu phải ký văn bản xác nhận) phải thực hiện ký văn bản xác nhận đã thực hiện các quy định tại các điểm a, b, c khoản 2 này theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này. Văn bản xác nhận này phải được lưu trữ tại hồ sơ chào bán Trái Phiếu hoặc tại công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật/ *Prior to purchasing the Bonds (in both the primary and secondary markets), professional securities investors (where required by law) shall execute a written confirmation, in the form prescribed under Decree No. 65/2022/ND-CP and relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time, confirming compliance with Points (a), (b) and (c) of this Clause, and shall bear responsibility for their investment decisions after signing such confirmation. Such confirmation shall be retained in the Bond offering dossier or at the securities company where the investor conducts Bond transactions, in accordance with law.*
- e. Chịu trách nhiệm về các hồ sơ, tài liệu do mình cung cấp để xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp/ *To be responsible for the accuracy and validity of documents and materials provided to determine professional securities investor status.*
- f. Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức/ *To conduct Bond transactions in accordance with law; not to sell or jointly invest in Bonds with non-professional investors in any form.*
- g. Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan được sửa đổi, bổ sung/ thay thế tại thời điểm phát sinh cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu/ *When selling Bonds on the secondary market, to provide full disclosure information of the Issuer to the buyer in accordance with Decree No. 153/2020/ND-CP dated December 31, 2020 and other relevant legal documents as amended, supplemented or replaced from time to time.*
- h. Sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt khi thực hiện mua, bán, giao dịch, chuyển nhượng Trái Phiếu/ *To use non-cash payment services when purchasing, selling, trading or transferring the Bonds.*
- i. Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện khác có liên quan đến đợt phát hành và các văn bản theo quy định của pháp luật hiện hành/ *Other obligations (if any) as stipulated in the Information Disclosure Document, other Bond Documents and applicable laws.*



## **XX. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH/ RIGHTS AND OBLIGATIONS OF THE ISSUER**

### **1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành/ Rights of the Issuer**

- a. Tổ Chức Phát Hành được quyền sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành theo đúng mục đích tại Phương Án Phát Hành, phù hợp với quy định của pháp luật/ *The Issuer shall have the right to use the proceeds from the issuance strictly in accordance with the purposes set out in this Issuance Plan and applicable laws.*
- b. Tổ Chức Phát Hành được quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định tại Mục V Phương Án Phát Hành Trái Phiếu này/ *The Issuer shall have the right to redeem the Bonds prior to maturity in accordance with Section V of this Issuance Plan.*
- c. Các quyền khác của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật hiện hành, Bản Công Bố Thông Tin và các Văn Kiện Trái Phiếu/ *Other rights of the Issuer as prescribed by applicable laws, the Information Disclosure Document, and the Bond Documents.*

### **2. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành/ Obligations of the Issuer**

- a. Tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật/ *To comply with applicable laws and regulations on issuance conditions, issuance plans, issuance dossiers, information disclosure and reporting requirements;*
- b. Sử dụng vốn và quản lý việc sử dụng vốn từ đợt chào bán Trái Phiếu đúng mục đích phát hành, phương án sử dụng vốn từ chào bán Trái Phiếu đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, nội dung công bố, cung cấp thông tin cho nhà đầu tư và theo quy định của pháp luật/ *To use and manage the proceeds from the Bond offering strictly in accordance with the approved purposes and use-of-proceeds plan, disclosed information provided to investors, and applicable laws;*
- c. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn và thực hiện các quyền kèm theo (nếu có) cho chủ sở hữu Trái Phiếu theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu/ *To fully and timely pay principal and interest on the Bonds upon maturity and to perform any accompanying rights (if any) for Bondholders in accordance with the terms and conditions of the Bonds;*
- d. Chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước nhà đầu tư về tính chính xác, trung thực, đầy đủ, hợp lệ của thông tin kê khai trong hồ sơ chào bán/đăng ký chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, thông báo về việc chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ, tài liệu công bố thông tin trước đợt chào bán Trái Phiếu doanh nghiệp riêng lẻ và về việc đáp ứng đầy đủ các điều kiện chào bán; có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của doanh nghiệp phát hành và của nhà đầu tư/ *To be legally responsible to investors and competent authorities for the accuracy, truthfulness, completeness and validity of information declared in the private placement offering/registration dossiers, offering notices and pre-offering disclosure documents, and to explain to investors matters relating to the issuance plan, legal risks, investment risks, use-of-proceeds risks, and the rights, benefits and legal responsibilities of the Issuer and investors.*
- e. Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành, Bản Công Bố Thông Tin, các văn kiện của Trái Phiếu và quy định của pháp luật hiện hành/



*To redeem the Bonds prior to maturity in cases prescribed in this Issuance Plan, the Information Disclosure Document, the Bond Documents and applicable laws.*

- f. Thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật/ *To comply with regulations on financial management, accounting, statistics and auditing.*
- g. Tuân thủ các nghĩa vụ khác quy định tại Nghị định này và quy định khác của pháp luật/ *To perform other obligations as prescribed by applicable laws.*

## **XXI. CÁC ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN KHÁC/ OTHER TERMS AND CONDITIONS**

### **1. Thời gian hạn chế chuyển nhượng của Trái Phiếu/ Transfer Restriction Period**

Việc chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi chào bán riêng lẻ bị hạn chế tối thiểu là 01 năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp giao dịch, chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 31 Luật Chứng khoán 2019, được sửa đổi bổ sung bởi Khoản 9 Điều 1 Luật sửa đổi số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật/ *The transfer of privately placed convertible bonds shall be subject to a minimum restriction period of one (01) year applicable to professional securities investors, commencing from the completion date of the offering, except for transfers between professional securities investors in accordance with Point b, Clause 1, Article 31 of the Law on Securities 2019, as amended and supplemented by Clause 9, Article 1 of the Amending Law No. 56/2024/QH15 dated November 29, 2024, or transfers effected pursuant to legally effective court judgments or decisions, arbitral awards, or inheritance in accordance with applicable laws.*

### **2. Các điều khoản và điều kiện khác/ Other Terms and Conditions**

Các Điều khoản và Điều kiện khác bao gồm nhưng không giới hạn như: Sự kiện vi phạm, biện pháp khắc phục sự kiện vi phạm, sự kiện bất khả kháng, biện pháp khắc phục sự kiện bất khả kháng, Cấp lại Giấy chứng nhận sở hữu Trái Phiếu, Nghị quyết của Người sở hữu Trái Phiếu, Quyền được thay đổi, Thông báo sẽ được nêu cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn kiện khác (nếu có)/ *Other terms and conditions, including but not limited to events of default, remedies for events of default, force majeure events, remedies for force majeure events, re-issuance of Bond ownership certificates, Bondholders' resolutions, rights to amendment, and notices, shall be specifically set out in the Bond Information Disclosure Document and other relevant Bond Documents (if any).*

## **XXII. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ CHUYỂN ĐỔI TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI/ PLAN FOR ISSUANCE OF SHARES FOR CONVERSION OF CONVERTIBLE BONDS**

Kế hoạch phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cho Người Sở Hữu Trái Phiếu chuyển đổi được phát hành theo phương án này (sau đây gọi tắt là "**Cổ Phiếu**")/ *The plan for issuance of shares to be delivered to Bondholders upon conversion of the Convertible Bonds issued under this Issuance Plan (hereinafter referred to as the "Shares").*

- 1. Loại chứng khoán được phát hành: Cổ phiếu phổ thông  
*Type of securities to be issued: Ordinary shares*
- 2. Loại tiền phát hành: Việt Nam Đồng (VNĐ)

*Currency of issuance: Vietnamese Dong (VND)*

3. Mệnh giá: 10.000 đồng/Cổ Phiếu

*Par value: VND 10,000 per Share*

4. Thời điểm phát hành: Phù hợp với thời hạn chuyển đổi Trái Phiếu được nêu tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này/ *Time of issuance: In accordance with the Bond conversion period as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

Trong trường hợp nhà đầu tư khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu mà dẫn đến việc nhà đầu tư và người có liên quan sở hữu từ 25% cổ phần đang lưu hành của Tổ Chức Phát Hành hoặc các trường hợp khác phải thực hiện chào mua công khai như quy định tại Luật Chứng khoán hoặc các văn bản sửa đổi có bổ sung liên quan/ *In the event that the conversion of Bonds results in an investor and its related persons holding 25% or more of the total outstanding shares of the Issuer, or in other cases where a mandatory public tender offer is required under the Law on Securities and its amendments:*

- Nhà đầu tư sẽ không được phép thực hiện chuyển đổi và/hoặc thực hiện quyền mua đối với số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi vượt quá mức theo quy định; hoặc/ *The investor shall not be permitted to convert and/or exercise subscription rights for Shares in excess of the permitted threshold; or*
- Tổ Chức Phát Hành sẽ tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc miễn chào mua công khai đối với nhà đầu tư/ *The Issuer shall obtain shareholders' approval in writing for an exemption from the public tender offer obligation applicable to such investor.*

5. Tổng số Cổ Phiếu phát hành: bằng số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư có yêu cầu chuyển đổi và được quyền chuyển đổi nhân với số cổ phần nhận được khi chuyển đổi 01 Trái Phiếu.

*Total number of Shares to be issued: Equal to the number of Bonds requested and eligible for conversion multiplied by the number of Shares receivable upon conversion of one (01) Bond.*

6. Tổng mệnh giá Cổ Phiếu phát hành: phụ thuộc vào số lượng Cổ Phiếu thực tế phát hành.

*Total par value of issued Shares: Subject to the actual number of Shares issued*

7. Đối tượng phát hành: Người Sở Hữu Trái Phiếu

*Eligible offerees: Bondholders*

8. Số đợt phát hành: theo số đợt chuyển đổi Trái Phiếu tương ứng được quy định tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này.

*Number of issuance tranches: Corresponding to the number of Bond conversion tranches as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

9. Mục đích của việc phát hành: Để chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông.

*Purpose of issuance: Conversion of Bonds into ordinary shares.*

10. Giá phát hành: Bằng Giá chuyển đổi được quy định tại Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này.



*Issue price: Equal to the Conversion Price as specified in Section IV.18 of this Issuance Plan.*

11. Việc đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa khi thực hiện chuyển đổi Trái Phiếu chuyển đổi: Theo Công văn số 1512/UBCK-QLKD ngày 12/03/2024 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công Ty là 100%. Do đó, trong trường hợp trái phiếu chuyển đổi được chuyển đổi thành Cổ Phiếu, các nhà đầu tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu cổ phần tại DNSE và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật/ *Foreign ownership limits: Pursuant to Official Letter No. 1512/UBCK-QLKD dated March 12, 2024 of the State Securities Commission, the maximum foreign ownership ratio in the Company is 100%. Accordingly, upon conversion of Bonds into Shares, foreign investors are not subject to ownership restrictions, ensuring compliance with applicable laws.*
12. Quy định về làm tròn và xử lý Cổ Phiếu lẻ phát sinh: Như được Quy định Mục IV.18 Phương Án Phát Hành này/ *Rounding and treatment of fractional Shares: As provided in Section IV.18 of this Issuance Plan.*
13. Quy định về chuyển nhượng: Cổ Phiếu phát hành để chuyển đổi được tự do chuyển nhượng sau khi hoàn tất việc chuyển đổi và các thủ tục có liên quan. Trường hợp việc chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi trước khi hết thời gian hạn chế chuyển nhượng, Cổ Phiếu phát hành sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong khoảng thời gian hạn chế chuyển nhượng còn lại của trái phiếu chuyển đổi/ *Shares issued upon conversion shall be freely transferable after completion of the conversion and related procedures. Where conversion occurs prior to the expiry of the Bond transfer restriction period, such Shares shall be subject to transfer restrictions for the remaining restriction period.*
14. Đăng ký lưu ký và niêm yết Cổ Phiếu: Toàn bộ số lượng Cổ Phiếu chuyển đổi thực tế được phát hành và chuyển đổi sẽ được đăng ký lưu ký tại VSDC và đăng ký niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định pháp luật/ *Depository and listing: All Shares issued upon conversion shall be registered with the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in accordance with applicable laws.*
15. Kể từ Ngày Nhà đầu tư gửi văn bản đề nghị thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc sau ngày chốt kỳ tính lãi gần nhất tùy thời điểm nào đến trước, DNSE không phải thanh toán tiền lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư/ *Cessation of Bond interest: From the date the investor submits a written request for conversion or from the most recent interest record date, whichever occurs earlier, DNSE shall not be obliged to pay Bond interest to such investor.*
16. Các nội dung khác: ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT xây dựng và quyết định.

*Other provisions: The GMS assigns/authorizes the BOD to develop and decide on these matters.*

### **XXIII. GIAO/ỦY QUYỀN/ AUTHORIZATION**

ĐHCĐ giao/ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến Phương Án Phát Hành, phương án phát hành cổ phiếu để chuyển đổi Trái Phiếu, phù hợp theo quy định của pháp luật, bao gồm nhưng không giới hạn các nội dung sau/ *The GMS authorizes BOD to decide on all matters relating to the Issuance Plan and the plan for issuance of shares for conversion of the Bonds, in accordance with applicable laws, including but not limited to the following:*



1. Quyết định các vấn đề cụ thể được giao/ủy quyền trong Phương Án Phát Hành; quyết định nội dung cụ thể các điều khoản và điều kiện cụ thể của Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn tất cả các vấn đề các nội dung chưa được quy định cụ thể tại Phương Án Phát Hành này/ *To decide on specific matters delegated under the Issuance Plan; and to determine the detailed terms and conditions of the Bonds, including matters not specifically provided for in this Issuance Plan;*
2. Lựa chọn và chỉ định các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan tới đợt phát hành, bao gồm nhưng không giới hạn đại lý phát hành, đại diện người sở hữu Trái Phiếu (nếu có), tổ chức xếp hạng tín nhiệm đảm bảo quy định pháp luật/ *To select and appoint service providers participating in the issuance, including but not limited to the issuance agent, Bondholders' representative (if any), and credit rating organizations, in compliance with applicable laws;*
3. Mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của đợt chào bán đảm bảo quy định pháp luật/ *To open blocked accounts for receipt of Bond subscription proceeds in accordance with applicable laws;*
4. Quyết định nội dung các hợp đồng giao dịch với nhà đầu tư, thoả thuận và tài liệu mà DNSE là một bên ký kết hoặc ban hành liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu (gọi chung là "Tài Liệu Giao Dịch")/ *To decide on the contents of contracts, agreements and documents to which DNSE is a party or which are issued by DNSE in connection with the Bond issuance (collectively, the "Transaction Documents");*
5. Lập phương án và kế hoạch chi tiết về việc sử dụng nguồn vốn thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn việc sửa đổi bổ sung kế hoạch sử dụng vốn huy động theo tình hình và điều kiện thực tế phù hợp với mục đích và phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn một cách hiệu quả và đảm bảo theo quy định của pháp luật/ *To prepare detailed plans for the use of proceeds from the Bond issuance, including amendments or supplements to the use-of-proceeds plan in line with actual conditions, consistent with the purposes approved by the General Meeting of Shareholders and in compliance with applicable laws;*
6. Lập kế hoạch về việc bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu theo yêu cầu của nhà đầu tư và cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty tại thời điểm phát hành/ *To prepare plans for arranging sources and methods of payment of Bond principal and interest in accordance with investor requirements and/or competent state authorities (if any), based on the Company's actual circumstances at the time of issuance;*
7. Phê duyệt, ban hành, ký, ký kết, chuyển giao các Tài Liệu Giao Dịch; tổ chức thực hiện các nghĩa vụ, cam kết và thoả thuận của Công ty trong các Tài Liệu Giao Dịch; ký, ký kết và/hoặc chuyển giao tất cả các văn bản, thông báo sẽ được ký và/hoặc chuyển giao bởi tổ chức phát hành trong các Tài Liệu Giao Dịch/ *To approve, issue, execute and transfer the Transaction Documents; to organize the performance of the Company's obligations and undertakings thereunder; and to execute and/or deliver relevant documents and notices;*
8. Quyết định và thực hiện tất cả các công việc cần thiết khác phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty, các Tài Liệu Giao Dịch để hoàn tất đợt phát hành Trái Phiếu theo Phương Án Phát Hành, bao gồm việc chỉ định và bổ nhiệm người được ủy quyền ký các tài liệu liên quan, mở tài khoản ngân hàng phục vụ mục đích phát hành Trái Phiếu/ *To decide and carry out all other necessary actions to complete the Bond issuance in*

accordance with the Issuance Plan, applicable laws, the Company's Charter and the Transaction Documents, including appointment of authorized signatories and opening bank accounts for the issuance.

9. Chủ động tìm kiếm, lập danh sách các Nhà đầu tư có nhu cầu mua Trái Phiếu và lựa chọn các Nhà đầu tư tham gia đợt phát hành/chào bán Trái Phiếu/ *To proactively identify, shortlist and select investors to participate in the Bond offering;*
10. Tổ chức triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu chuyển đổi, đăng ký và lưu ký Trái Phiếu, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau: (i) quyết định các hồ sơ, tài liệu nộp cho Ủy ban chứng khoán Nhà nước, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến việc chào bán trái phiếu, làm việc và giải trình với các cơ quan chức năng, các đơn vị có liên quan về hồ sơ đăng ký chào bán và các vấn đề khác có liên quan đến việc chào bán Trái Phiếu; (ii) đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch số Trái Phiếu phát hành thành công sau đợt phát hành; (iii) hủy đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi đợt chuyển đổi; và (iv) đăng ký lưu ký bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi đợt chuyển đổi, bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau/ *To organize and implement all matters relating to the offering of Convertible Bonds and the registration and depository of the Bonds, including but not limited to the following: (i) deciding on the dossiers and documents to be submitted to the State Securities Commission and other competent state authorities in connection with the Bond offering; liaising with and providing explanations to competent authorities and relevant entities regarding the offering registration dossiers and other matters relating to the Bond offering; (ii) registering for depository and trading of the Bonds successfully issued after the offering; (iii) cancelling the depository registration and trading registration of the Bonds converted into ordinary shares in each conversion tranche; and (iv) registering additional depository and additional listing of shares converted from the Bonds in each conversion tranche, including but not limited to the following tasks:*
  - a. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và đăng ký giao dịch Trái Phiếu tại HNX/ *To carry out procedures and tasks relating to the registration of the Bonds for depository at the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) and the registration of the Bonds for trading on the Hanoi Stock Exchange (HNX);*
  - b. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc hủy đăng ký lưu ký Trái Phiếu tại VSDC và hủy đăng ký niêm yết HNX đối với số lượng Trái Phiếu được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi đợt chuyển đổi; và/ *To carry out procedures and tasks relating to the cancellation of depository registration of the Bonds at VSDC and the cancellation of trading/listing registration at HNX in respect of the Bonds converted into ordinary shares in each conversion tranche; and*
  - c. Thực hiện các thủ tục, công việc liên quan đến việc đăng ký lưu ký bổ sung tại VSDC và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số lượng cổ phần phổ thông được chuyển đổi từ Trái Phiếu tại mỗi đợt chuyển đổi/ *To carry out procedures and tasks relating to additional depository registration at VSDC and additional listing registration on the Ho Chi Minh City Stock Exchange in respect of the ordinary shares converted from the Bonds in each conversion tranche;*



11. Thực hiện việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phiếu phổ thông theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu và phù hợp với phương án chuyển đổi tại từng đợt chuyển đổi/ *To carry out the conversion of the Bonds into ordinary shares at the request of the Bondholders and in accordance with the conversion plan applicable to each conversion tranche;*
12. Phê duyệt việc phát hành cổ phần phổ thông phục vụ cho việc chuyển đổi, tính toán số lượng Cổ Phiếu tuân thủ Tỷ Lệ Chuyển Đổi đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các điều kiện khác liên quan đến việc chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông của Tổ Chức Phát Hành/ *To approve the issuance of ordinary shares for conversion purposes; to calculate the number of Shares in compliance with the Conversion Ratio approved by the General Meeting of Shareholders and other conditions relating to the conversion of the Bonds into ordinary shares of the Issuer;*
13. Xử lý trường hợp các Trái Phiếu không được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông tại mỗi/các đợt chuyển đổi theo Văn Kiện Trái Phiếu và quy định của pháp luật (nếu có), đồng thời thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất/ *To handle Bonds not converted into ordinary shares in each or any conversion tranche in accordance with the Bond Documents and applicable laws (if any), and to report such matters to the General Meeting of Shareholders at the nearest meeting;*
14. Triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trên Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty tương ứng với số cổ phần và vốn điều lệ thực tế sau khi hoàn thành mỗi đợt chuyển đổi Trái Phiếu thành cổ phần phổ thông/ *To carry out necessary legal procedures to amend the charter capital stated in the establishment and operation license and the enterprise registration certificate with competent state authorities; and to amend and supplement the Company's Charter corresponding to the actual number of shares and charter capital after completion of each Bond-to-share conversion tranche;*
15. HĐQT được quyền giao, ủy quyền lại để triển khai, thực hiện bất kỳ công việc nào nêu trên. Việc giao và/ hoặc ủy quyền này được lập thành văn bản riêng/ *The BOD may further assign and/or delegate the implementation of any of the above matters, provided that such assignment and/or delegation is made in writing.*

HĐQT sẽ báo cáo kết quả thực hiện trong kỳ họp ĐHĐCĐ thường niên tiếp theo/ *The BOD shall report the implementation results at the next Annual General Meeting of Shareholders.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

*Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.*



Số/No.: *15*./2026/TT-DNSE-HĐQT

Hà Nội, ngày *23* tháng 03 năm 2026

Hanoi, March *23* 2026

**TỜ TRÌNH**

**V/v: Sửa đổi, Bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

**PROPOSAL**

*Re: Amending and supplementing the Operating Regulations of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company*

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE**

*To: General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company*

*Căn cứ/ Pursuant to:*

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành/ The Enterprise Law No.59/2020/QH14 dated June 17, 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, và các văn bản hướng dẫn thi hành/ The Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and amended and supplemented by the Law amending and supplementing a number of articles of the Law on Securities, and guidelines for implementation;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Decree 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020 detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements regulations;*
- *Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính về Quản trị công ty đại chúng và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 116/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance on public company governance and its amendments and supplements regulations;*
- *Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung/ Circular No. 121/2020/TT-BTC dated December 31, 2020 of the Ministry of Finance regulating the operation of securities companies its amendments and supplements regulations;*
- *Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE/ The Charter of DNSE Securities Joint Stock Company;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị của DNSE. Chi tiết theo dự thảo đính kèm Tờ trình này.

The Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval of amendments and supplements to the Operating Regulations of the Board of Directors of DNSE. Details are provided in the draft attached to this Proposal.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Respectfully submitted to the General Meeting of Shareholders for consideration and approval./.

**Nơi nhận/ Recipients:**

- Như k/g/ As above;
- HĐQT, BKS/ BOD, BOS;
- Ban TGĐ/ BOM;
- Lưu VP HĐQT/ Archive: BOD Office.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

CHAIRMAN



Nguyễn Hoàng Giang

**BẢNG THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**  
**EXPLANATORY TABLE OF AMENDMENTS TO THE OPERATION REGULATION OF THE BOARD OF DIRECTORS OF DNSE SECURITIES**  
**JOINT STOCK COMPANY**

**ĐÍNH KÈM TỜ TRÌNH SỐ 15./2026/TTr-DNSE-HĐQT NGÀY 23./03/2026**

**ATTACHED TO THE PROPOSAL NO 15./2026/TTr-DNSE-HĐQT DATED 23./03/2026**

STT No	Điều khoản Clause	Nội dung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 19/03/2025  <i>Contents of the Regulations on the Operation of the Board of Directors issued together with Resolution No. 01/2025/NQ-DNSE-AGM dated 19 March 2025</i>	Nội dung sau sửa đổi  <i>Revised content</i>	Lý do sửa đổi, bổ sung  <i>Reasons for amendment and supplementation</i>
1.	Khoản 6 Điều 15  <i>Clause 6, Article 15</i>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 03 working day before the meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	<p>6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p><i>The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting must send the meeting notice at least 04 hours before the time of meeting. The notice must specify the time and place of the meeting, the form of the meeting, the agenda, the issues to be discussed and decided, and be accompanied by relevant documents and voting ballots for the members.</i></p>	<p>Sửa đổi thời gian gửi Thông báo mời họp để phù hợp với vận hành thực tế.</p> <p><i>Revise the meeting notice timeline to align with practical operations</i></p>



**DỰ THẢO**

**DRAFT**

**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

**REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)*

*(Issued together with Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-GMS dated 26 March 2026 of the General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company)*

**Căn cứ:**

**Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for the operations of securities companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26/03/2026;
- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-GMS dated 26 March 2026 of the General Meeting of Shareholders;
- Các văn bản nội bộ và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- Relevant internal documents and applicable legal regulations (if any).

**Lưu ý:** Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam có quy định khác).

*Note: In the event that competent state authorities and/or the authorized persons of DNSE Securities Joint Stock Company issue new documents repealing/replacing or amending/supplementing the contents of the aforementioned referenced documents, such new documents shall automatically take effect and replace the previously issued documents (unless otherwise provided by the competent state authorities or DNSE Securities Joint Stock Company).*

3/3  
C  
3/3  
1/1  
3/3

**MỤC LỤC**  
**TABLE OF CONTENTS**

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG .....</b>	<b>6</b>
<b>GENERAL PROVISIONS</b>	
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng .....</b>	<b>6</b>
<i>Article 1. Scope of Regulation and Applicability</i>	
<b>Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị.....</b>	<b>6</b>
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>7</b>
<b>MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	
<b>Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>7</b>
<i>Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>8</b>
<i>Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information</i>	
<b>Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>8</b>
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>9</b>
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....</b>	<b>11</b>
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>13</b>
<i>Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....</b>	<b>14</b>
<i>Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....</b>	<b>16</b>
<i>Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>18</b>
<b>CHAPTER III BOARD OF DIRECTORS</b>	
<b>Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....</b>	<b>18</b>
<i>Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	
<b>Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch .....</b>	<b>21</b>



*Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ..... 21**

*Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

**Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị..... 23**

*Article 14. Committees Assisting the Board of Directors*

**CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 24**

**CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị ..... 24**

*Article 15. Meetings of the Board of Directors*

**Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị ..... 27**

*Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors*

**CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH ..... 29**

**CHAPTER V. DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS**

**Điều 17. Trình báo cáo hằng năm ..... 29**

*Article 17. Submission of Annual Reports*

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 29**

*Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

**Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan ..... 31**

*Article 19. Disclosure of Related Interests*

**CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ..... 32**

**CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị ..... 32**

*Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors*

**Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành ..... 32**

*Article 21. Relationship with the Executive Management*

**Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán ..... 32**

*Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee*

**CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH..... 34**

**CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành ..... 34**

*Article 23. Effectiveness*

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") ban hành Quy chế ("Quy chế") hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("Công ty" hoặc "DNSE"), gồm các nội dung sau:

*The General Meeting of Shareholders ("GMS") hereby issues the Regulations ("Regulations") on the operation of the Board of Directors ("BOD") of DNSE Securities Joint Stock Company (the "Company" or "DNSE"), comprising the following contents:*

1/2/2024

**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**  
**CHAPTER I**  
**GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

*Article 1. Scope of Regulation and Applicability*

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*1. Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to ensure their operation in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

*2. Subjects of application: These Regulations shall apply to the Board of Directors and its members.*

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

*Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors*

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

*1. The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and shall collectively be responsible before the General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*2. The Board of Directors shall assign the Director (General Director) to direct the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.*



**CHƯƠNG II**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAPTER II**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

*Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors*

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

*1. Members of the Board of Directors shall have full rights as provided for under the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries and related units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter, including the following obligations:*

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

*a) Perform their duties in good faith, with due care and diligence in the best interests of the shareholders and the Company;*

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*b) Attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on the matters submitted for discussion;*

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*c) Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;*

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*d) Report to the Board of Directors at the next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and a member of the Board of Directors and his/her related persons; as well as transactions between the Company and a company in which such member of the Board of Directors was a founding member or a manager within the three (03) years preceding the time of the transaction;*

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

*d) Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

*3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.*

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

*1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the General Director, Deputy General Directors, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.*

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

*2. The requested managers shall provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing such information shall be governed by the Company's Charter.*

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.

*1. The Board of Directors shall have no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.*

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

*2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.*

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

*3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties, unless otherwise provided in the Company's Charter.*

4. Quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:



*4. Provisions on Independent Members of the Board of Directors and Non-Executive Members of the Board of Directors:*

a) Số lượng:

*a) Number:*

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The composition of the Board of Directors of the Company shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members and that the number of independent members complies with the following requirements: (i) At least one (01) independent member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members; (ii) At least two (02) independent members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members; (iii) At least three (03) independent members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members. The Company shall limit, to the maximum extent possible, members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b) Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành có các quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động tương tự các thành viên HĐQT khác của Công ty.

*b) Unless otherwise provided in the Company's Charter, independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors shall have rights, obligations, operating methods, and coordination of activities similar to those of other members of the Board of Directors of the Company.*

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*1. Members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:*

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

*a) Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

*b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the fields and industries in which the Company operates, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company's Charter;*

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;



c) A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies;

d) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) A member of the Board of Directors of a securities company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the General Director (Director) of another securities company;

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).

2. Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2. In addition to the standards specified in Clause 1 of Article 6, an independent member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding the appointment;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) Not being a person who is currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiary;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

*e) Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

*3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors shall notify the General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions at the nearest General Meeting of Shareholders, or convene a General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.*

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

*4. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "non-executive member") is a member of the Board of Directors who is not the General Director (Director), Deputy General Director (Deputy Director), Chief Accountant, or any other executive officer as prescribed in the Company's Charter*

## **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

*1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among its members.*

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

*2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of General Director.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

*a) Formulate the programs and activity plans of the Board of Directors;*

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

*b) Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;*



- c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
- d) Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;*
- đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- đ) Chair the meetings of the General Meeting of Shareholders;*
- e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.*

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

*4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the dismissal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his or her duties, he or she shall authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. If no authorization is given, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to serve as the Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.*

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

*5. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:*

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

*a) Assist in organizing the convening of meetings of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record the minutes of meetings;*



- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- b) Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;*
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;*
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
- d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations relating to information provision, disclosure of information, and administrative procedures;*
- đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.
- đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.*

**Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*1. The General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors from office in the following cases:*

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- a) No longer meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;*
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- b) Submitting a resignation which has been accepted;*
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- c) Other cases as provided in the Company's Charter.*

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*2. The General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:*

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;*
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
- b) Other cases as provided in the Company's Charter.*

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

3. When deemed necessary, the General Meeting of Shareholders may decide to replace members of the Board of Directors or remove and dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Quy chế này và/hoặc Điều lệ;

b) The number of independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors decreases such that the required ratio prescribed in these Regulations and/or the Company's Charter is no longer satisfied;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been removed or dismissed at the next meeting.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. A shareholder or a group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors according to the following mechanism: a shareholder or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the voting shares may nominate one (01) member; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may nominate two (02) members; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may nominate three (03) members; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may nominate four (04) members; and from fifty percent (50%) or more may nominate up to the maximum number of candidates. The nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the attending shareholders of the formation of such group before the opening of the General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*3. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of such votes to one or several candidates. Candidates receiving the highest number of votes shall be elected in descending order of votes, starting from the candidate with the highest number*



of votes until the required number of members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders in accordance with the principle of voting.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the General Meeting of Shareholders on the official website of the Company so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name; date, month, and year of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Employment history;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and its related parties;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

*g) A public company shall disclose information regarding companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*2. The announcement of the results of the election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.*

**CHƯƠNG III**  
**CHAPTER III**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

**Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

*2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

*c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital through other forms;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

*d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;*

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

*đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

*e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;



g) *Decide on solutions for market development, marketing, and technology;*

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

*h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts or transactions falling within the decision-making authority of the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;*

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

*i) Elect, remove from office, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove from office, execute, and terminate contracts with the Director or General Director and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such representatives;*

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

*k) Supervise and direct the General Director and other managers in the daily management of the Company's business operations;*

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

*l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;*

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

*m) Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the General Meeting of Shareholders; convene meetings of the General Meeting of Shareholders or conduct the collection of shareholders' opinions for the General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;*

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

*n) Submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;*

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

*o) Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;*

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) *Decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*

r) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

r) *Be responsible to the shareholders for the Company's operations;*

s) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

s) *Treat all shareholders equally and respect the interests of relevant stakeholders related to the Company;*

t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

t) *Appoint the person in charge of corporate governance;*

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

u) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, a resolution of the General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.*



**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

**Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions that result in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

*- Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers, and related persons of these individuals;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

*- Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

*- Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless otherwise provided in the Company's Charter. A member of the Board of Directors who has interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

**Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders**



1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*1. The Board of Directors shall convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

*a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the minimum number required by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene a General Meeting of Shareholders shall be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders or be made in multiple copies with the signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*d) Upon request of the Supervisory Board;*

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*đ) Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*2. Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The Board of Directors shall convene a General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is fewer than the minimum number required under the Company's Charter, or from the date of receipt of a request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

*3. The person convening the General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

*a) Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;*

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

*b) Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;*

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

*c) Prepare the agenda and contents of the meeting*

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

*d) Prepare documents for the meeting;*

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

*đ) Draft resolutions of the General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

*e) Determine the time and venue of the meeting;*

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

*g) Send notices of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

*h) Perform other tasks serving the meeting.*

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

##### **Article 14. Committees Assisting the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

*1. The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only when it is approved by a majority of the members present and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

*2. The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, shall comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*

**CHƯƠNG IV**  
**CHAPTER IV**  
**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

**Article 15. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one member receiving the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

*2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

*a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

*b) At the request of the Director or General Director (General Manager) or at least five (05) other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

*c) At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*d) In other cases as stipulated in the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

*4. A request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the issues to be decided within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp



Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.*

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

*6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation to the meeting at least four (04) hours before the meeting time. The notice shall clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.*

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, and shall ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

*7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.*

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

*8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.*

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

*a) Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

*b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf in accordance with Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

*d) Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

*đ) Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*10. In the case where a voting ballot is sent to the meeting by post, the ballot shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on their behalf if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.

*13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by obtaining written opinions, conducted through physical documents, email, or other means and tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time.*



## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

### **Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*1. Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*a) Name, address of the head office, and enterprise registration number of the Company;*

b) Thời gian, địa điểm họp;

*b) Time and venue of the meeting;*

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons therefor;*

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*đ) Matters discussed and voted on at the meeting;*

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

*e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*g) Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*h) Matters approved and the corresponding voting ratio for approval;*

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

*i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except in the case specified in Clause 2 of this Article.*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article.*



3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and those signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.

**CHƯƠNG V**  
**CHAPTER V**  
**BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**  
**DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS**

**Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

**Article 17. Submission of Annual Reports**

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

*1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the General Meeting of Shareholders:*

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

*a) Report on the business performance of the Company;*

b) Báo cáo tài chính;

*b) Financial statements;*

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

*c) Report on the evaluation of the management and operation of the Company;*

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

*d) Appraisal report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

*2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise provided in the Company's Charter.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have held shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to personally, or together with a lawyer, accountant, or certified auditor, directly review the reports specified in this Article.*

**Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and performance of the Company.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member working on committees of the Board of Directors or performing tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover



*liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.*

## **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

### **Article 19. Disclosure of Related Interests**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter provides otherwise with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*1. A member of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company his/her related interests, including:*

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*a) Name, enterprise registration number, address of the head office, business lines of the enterprise in which he/she owns contributed capital or shares; the proportion and time of ownership of such contributed capital or shares;*

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*b) Name, enterprise registration number, address of the head office, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplementation shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date such amendment or supplementation occurs.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*3. A member of the Board of Directors, acting in his/her own name or in the name of another person, who performs any work in any form within the business scope of the Company shall explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only carry out such work upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors. If such work is carried out without disclosure or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.*



## CHƯƠNG VI

### CHAPTER VI

#### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*1. The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors are responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

*2. In the course of handling assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible for the task shall take the initiative to coordinate the handling of issues if they relate to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or for convening a meeting or collecting opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*3. In case of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the members shall hand over the relevant tasks, files, and documents. Such handover shall be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.*

#### **Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

##### **Article 21. Relationship with the Executive Management**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

*In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the General Director and the executive management to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.*

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

##### **Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee**

1. Mỗi quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the performance of their duties.

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.



## CHƯƠNG VII

### CHAPTER VII

#### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### IMPLEMENTATION PROVISIONS

##### Điều 23. Hiệu lực thi hành

##### Article 23. Effectiveness

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 07 (bảy) chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026.

*1. The Regulation on the Operation of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles. It takes effect and replaces the Regulation on the Operation of the Board of Directors issued under Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ dated March 26, 2026.*

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

*2. Relevant units and individuals are responsible for organizing and implementing the provisions of this Regulation in accordance with its requirements.*

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*3. During the implementation process, if any provision is found to be inappropriate, the Board of Directors shall consider submitting it to the General Meeting of Shareholders for amendment or supplementation as appropriate. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be made in writing and approved by the General Meeting of Shareholders.*

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.

*4. In cases where the provisions of the Company's Charter or relevant laws are not mentioned, or are mentioned but differ from those in this Regulation, the provisions of the Company's Charter and such laws shall automatically apply.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAIRMAN**

**Nguyễn Hoàng Giang**



**DỰ THẢO**

**DRAFT**



**QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DNSE**

**REGULATIONS ON THE OPERATION OF THE BOARD OF DIRECTORS  
DNSE SECURITIES JOINT STOCK COMPANY**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-DHĐCĐ ngày 26/03/2026 của Đại Hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE)

(Issued together with Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHĐCĐ dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders of DNSE Securities Joint Stock Company)

**Căn cứ:**

**Pursuant to:**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated 17 June 2020, and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành;
- Law on Securities No. 54/2019/QH14 dated 26 November 2019 and its amendments, supplements, and implementing regulations;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities and its amendments and supplements;
- Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 116/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Minister of Finance guiding a number of provisions on corporate governance applicable to public companies under Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020 of the Government detailing the implementation of a number of articles of the Law on Securities, and its amendments and supplements;
- Thông tư số 121/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính Quy định về hoạt động của công ty chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Circular No. 121/2020/TT-BTC dated 31 December 2020 of the Ministry of Finance providing for the operations of securities companies and its amendments and supplements;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE;
- Charter of Organization and Operation of DNSE Securities Joint Stock Company;

- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2026/NQ-DNSE-DHĐCĐ ngày 26/03/2026;
- Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated 26 March 2026 of the Annual General Meeting of Shareholders;
- Các văn bản nội bộ và văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu có).
- Relevant internal documents and applicable legal regulations (if any).

**Lưu ý:** Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán DNSE ban hành văn bản mới hủy bỏ/ thay thế hoặc sửa đổi/ bổ sung nội dung của các văn bản tham chiếu nêu trên, thì các văn bản mới mặc nhiên có hiệu lực áp dụng và thay thế văn bản đã ban hành trước đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/ Công ty cổ phần Chứng khoán Đại Nam có quy định khác).

*Note: In the event that competent state authorities and/or the authorized persons of DNSE Securities Joint Stock Company issue new documents repealing/replacing or amending/supplementing the contents of the aforementioned referenced documents, such new documents shall automatically take effect and replace the previously issued documents (unless otherwise provided by the competent state authorities or DNSE Securities Joint Stock Company).*



## MỤC LỤC

### TABLE OF CONTENTS

<b>CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG.....</b>	<b>6</b>
<b>CHAPTER I. GENERAL PROVISIONS</b>	
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	6
<i>Article 1. Scope of Regulation and Applicability</i>	
Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị .....	6
<i>Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG II. THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ .....</b>	<b>7</b>
<b>CHAPTER II. MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS</b>	
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị .....	7
<i>Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	8
<i>Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information</i>	
Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị.....	8
<i>Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị .....	9
<i>Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors</i>	
Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	11
<i>Article 7. Chairman of the Board of Directors</i>	
Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	13
<i>Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị .....	14
<i>Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.....	16
<i>Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors</i>	
<b>CHƯƠNG III. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....</b>	<b>18</b>
<b>CHAPTER III. BOARD OF DIRECTORS</b>	
Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	18
<i>Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors</i>	
Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch.....	21

*Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions*

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường ..... 21

*Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders*

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị. .... 23

*Article 14. Committees Assisting the Board of Directors*

CHƯƠNG IV. CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 24

CHAPTER IV. MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị..... 24

*Article 15. Meetings of the Board of Directors*

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị..... 27

*Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors*

CHƯƠNG V. BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH..... 29

CHAPTER V. DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm..... 29

*Article 17. Submission of Annual Reports*

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị ..... 29

*Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan..... 31

*Article 19. Disclosure of Related Interests*

CHƯƠNG VI. MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ..... 32

CHAPTER VI. RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị..... 32

*Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors*

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành..... 32

*Article 21. Relationship with the Executive Board*

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán..... 32

*Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee*

CHƯƠNG VII. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH ..... 34

CHAPTER VII. IMPLEMENTATION PROVISIONS

Điều 23. Hiệu lực thi hành..... 34

*Article 23. Effectiveness*

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") ban hành Quy chế ("Quy chế") hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE ("Công ty" hoặc "DNSE"), gồm các nội dung sau:

*The Annual General Meeting of Shareholders ("AGM") hereby issues the Regulations ("Regulations") on the operation of the Board of Directors ("BOD") of DNSE Securities Joint Stock Company (the "Company" or "DNSE"), comprising the following contents:*



**CHƯƠNG I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**  
*CHAPTER I*  
**GENERAL PROVISIONS**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**Article 1. Scope of Regulation and Applicability**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

*1. Scope of regulation: The Regulations on the Operation of the Board of Directors provide for the organizational structure, principles of operation, rights, and obligations of the Board of Directors and its members to ensure their operation in accordance with the Law on Enterprises, the Company's Charter, and other relevant provisions of law.*

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

*2. Subjects of application: These Regulations shall apply to the Board of Directors and its members.*

**Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

**Article 2. Principles of Operation of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.

*1. The Board of Directors shall operate on the principle of collective decision-making. Members of the Board of Directors shall be individually responsible for their respective duties and shall collectively be responsible before the Annual General Meeting of Shareholders and before the law for the resolutions and decisions of the Board of Directors in relation to the development of the Company.*

2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Giám đốc (Tổng giám đốc) tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

*2. The Board of Directors shall assign the Director (Chief Executive Officer) to direct the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors.*

**CHƯƠNG II**  
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHAPTER II**  
**MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 3. Rights and Obligations of Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.

*1. Members of the Board of Directors shall have full rights as provided for under the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter, including the right to be provided with information and documents relating to the financial status and business operations of the Company and its subsidiaries and related units.*

2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:

*2. Members of the Board of Directors shall have obligations as prescribed in the Company's Charter, including the following obligations:*

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;

*a) Perform their duties in good faith, with due care and diligence in the best interests of the shareholders and the Company;*

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

*b) Attend all meetings of the Board of Directors and express opinions on the matters submitted for discussion;*

c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;

*c) Promptly and fully report to the Board of Directors any remuneration received from subsidiaries, affiliated companies, and other organizations;*

d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

*d) Report to the Board of Directors at the next meeting any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the Company holds more than 50% of the charter capital, and a member of the Board of Directors and his/her related persons; as well as transactions between the Company and a company in which such member of the Board of Directors was a founding member or a manager within the three (03) years preceding the time of the transaction;*

đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

d) Disclose information when conducting transactions in the Company's shares in accordance with the provisions of law.

3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của công ty niêm yết phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Independent members of the Board of Directors of a listed company shall prepare a report evaluating the performance of the Board of Directors.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 4. Right of Members of the Board of Directors to Access Information**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

1. Members of the Board of Directors shall have the right to request the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and other managers of the Company to provide information and documents regarding the financial status and business operations of the Company and its units.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

2. The requested managers shall provide information and documents promptly, fully, and accurately as requested by members of the Board of Directors. The procedures for requesting and providing such information shall be governed by the Company's Charter.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 5. Term of Office and Number of Members of the Board of Directors**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị tối thiểu là 03 thành viên và tối đa là 11 thành viên.

1. The Board of Directors shall have no fewer than three (03) members and no more than eleven (11) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

2. The term of office of a member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms. However, an individual may serve as an independent member of the Board of Directors of a company for no more than two (02) consecutive terms.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

3. In the event that all members of the Board of Directors simultaneously complete their term of office, they shall continue to serve as members of the Board of Directors until new members are elected to replace them and assume their duties, unless otherwise provided in the Company's Charter.

4. Quy định về thành viên Hội đồng quản trị độc lập và thành viên Hội đồng quản trị không điều hành:



4. Provisions on Independent Members of the Board of Directors and Non-Executive Members of the Board of Directors:

a) Số lượng:

a) Number:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành và có số lượng thành viên độc lập theo quy định như sau (i) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên; (ii) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên; (iii) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

*The composition of the Board of Directors of the Company shall ensure that at least one-third (1/3) of the total members of the Board of Directors are non-executive members and that the number of independent members complies with the following requirements: (i) At least one (01) independent member where the Board of Directors has from three (03) to five (05) members; (ii) At least two (02) independent members where the Board of Directors has from six (06) to eight (08) members; (iii) At least three (03) independent members where the Board of Directors has from nine (09) to eleven (11) members. The Company shall limit, to the maximum extent possible, members of the Board of Directors concurrently holding executive positions in the Company in order to ensure the independence of the Board of Directors.*

b) Trừ trường hợp Điều lệ có quy định khác, thành viên HĐQT độc lập, thành viên HĐQT không điều hành có các quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động tương tự các thành viên HĐQT khác của Công ty.

*b) Unless otherwise provided in the Company's Charter, independent members of the Board of Directors and non-executive members of the Board of Directors shall have rights, obligations, operating methods, and coordination of activities similar to those of other members of the Board of Directors of the Company.*

**Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

**Article 6. Standards and Conditions for Members of the Board of Directors**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

*1. Members of the Board of Directors shall meet the following standards and conditions:*

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

*a) Not falling under the cases specified in Clause 2, Article 17 of the Law on Enterprises;*

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

*b) Possessing professional qualifications and experience in business administration or in the fields and industries in which the Company operates, and not necessarily being a shareholder of the Company, unless otherwise provided in the Company's Charter;*

c) Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;

c) *A member of the Board of Directors of a public company may concurrently serve as a member of the Board of Directors in no more than five (05) other companies;*

d) Thành viên Hội đồng quản trị của công ty chứng khoán không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác;

d) *A member of the Board of Directors of a securities company shall not concurrently serve as a member of the Board of Directors, a member of the Members' Council, or the Chief Executive Officer (Director) of another securities company;*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).

e) *Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).*

2. Ngoài các tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 1 Điều 6, Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

2. *In addition to the standards specified in Clause 1 of Article 6, an independent member of the Board of Directors shall satisfy the following standards and conditions:*

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

a) *Not currently working for the Company, its parent company, or its subsidiary; and not having worked for the Company, its parent company, or its subsidiary for at least three (03) consecutive years immediately preceding the appointment;*

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

b) *Not being a person who is currently receiving salary or remuneration from the Company, except for allowances to which members of the Board of Directors are entitled in accordance with regulations;*

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

c) *Not being a person whose spouse, biological father, adoptive father, biological mother, adoptive mother, biological child, adopted child, biological brother, biological sister, or biological sibling is a major shareholder of the Company or a manager of the Company or its subsidiary;*

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

d) *Not being a person who directly or indirectly owns at least one percent (1%) of the total voting shares of the Company;*

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

đ) *Not having served as a member of the Board of Directors or the Supervisory Board of the Company for at least five (05) consecutive years immediately preceding the appointment, except in the case of being appointed for two (02) consecutive terms.*

e) Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty (nếu có).



e) Other standards and conditions as provided in the Company's Charter (if any).

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

3. An independent member of the Board of Directors shall notify the Board of Directors when he or she no longer satisfies the standards and conditions specified in Clause 2 of this Article and shall automatically cease to be an independent member of the Board of Directors from the date on which such standards and conditions are no longer met. The Board of Directors shall notify the Annual General Meeting of Shareholders of the case where an independent member of the Board of Directors no longer meets the required standards and conditions at the next Annual General Meeting of Shareholders, or convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect an additional or replacement independent member of the Board of Directors within six (06) months from the date of receiving the notification from the relevant independent member of the Board of Directors.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc (Giám đốc), Phó Tổng giám đốc (Phó Giám đốc), Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

4. A non-executive member of the Board of Directors (hereinafter referred to as a "non-executive member") is a member of the Board of Directors who is not the Chief Executive Officer (Director), Deputy Chief Executive Officer (Deputy Director), Chief Accountant, or any other executive officer as prescribed in the Company's Charter

#### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

##### **Article 7. Chairman of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

1. The Chairman of the Board of Directors shall be elected, removed from office, or dismissed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

2. The Chairman of the Board of Directors of the Company shall not concurrently hold the position of Chief Executive Officer.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

3. The Chairman of the Board of Directors shall have the following rights and obligations:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

a) Formulate the programs and activity plans of the Board of Directors;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;



b) Prepare the agenda, contents, and documents for meetings; convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Supervise the implementation of the resolutions and decisions of the Board of Directors;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

đ) Chair the meetings of the Annual General Meeting of Shareholders;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

e) Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

4. In the event that the Chairman of the Board of Directors submits a resignation or is dismissed, the Board of Directors shall elect a replacement within ten (10) days from the date of receipt of the resignation or the dismissal. In the event that the Chairman of the Board of Directors is absent or unable to perform his or her duties, he or she shall authorize in writing another member to exercise the rights and perform the obligations of the Chairman of the Board of Directors in accordance with the principles stipulated in the Company's Charter. If no authorization is given, or if the Chairman of the Board of Directors dies, is declared missing, is placed in temporary detention, is serving a prison sentence, is subject to administrative handling measures at a compulsory detoxification establishment or compulsory education institution, absconds from the place of residence, has limited or lost civil act capacity, has difficulties in cognition or behavior control, or is prohibited by the Court from holding certain positions, practicing certain professions, or performing certain jobs, the remaining members shall elect one among themselves to serve as the Chairman of the Board of Directors based on the principle of majority approval of the remaining members until a new decision of the Board of Directors is made.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm Thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

5. When deemed necessary, the Board of Directors shall decide on the appointment of a Company Secretary. The Company Secretary shall have the following rights and obligations:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

a) Assist in organizing the convening of meetings of the Annual General Meeting of Shareholders and the Board of Directors; record the minutes of meetings;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

b) Assist members of the Board of Directors in performing their assigned rights and obligations;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;

c) Assist the Board of Directors in applying and implementing corporate governance principles;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

d) Assist the Company in building shareholder relations and protecting the lawful rights and interests of shareholders; ensuring compliance with obligations relating to information provision, disclosure of information, and administrative procedures;

đ) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty.

đ) Other rights and obligations as prescribed in the Company's Charter.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 8. Removal, Dismissal, Replacement, and Additional Appointment of Members of the Board of Directors**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

1. The Annual General Meeting of Shareholders shall remove a member of the Board of Directors from office in the following cases:

a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;

a) No longer meeting the standards and conditions prescribed in Article 155 of the Law on Enterprises;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

b) Submitting a resignation which has been accepted;

c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

c) Other cases as provided in the Company's Charter.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

2. The Annual General Meeting of Shareholders shall dismiss a member of the Board of Directors in the following cases:

a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

a) Failing to participate in the activities of the Board of Directors for six (06) consecutive months, except in cases of force majeure;

b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

b) Other cases as provided in the Company's Charter.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.



3. When deemed necessary, the Annual General Meeting of Shareholders may decide to replace members of the Board of Directors or remove and dismiss members of the Board of Directors in cases other than those specified in Clauses 1 and 2 of this Article.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

4. The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders to elect additional members of the Board of Directors in the following cases:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

a) The number of members of the Board of Directors decreases by more than one-third of the number prescribed in the Company's Charter. In this case, the Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within sixty (60) days from the date the number of members decreases by more than one-third;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Quy chế này và/hoặc Điều lệ;

b) The number of independent members of the Board of Directors and/or non-executive members of the Board of Directors decreases such that the required ratio prescribed in these Regulations and/or the Company's Charter is no longer satisfied;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

c) Except for the cases specified in Points a and b of this Clause, the Annual General Meeting of Shareholders shall elect new members to replace members of the Board of Directors who have been removed or dismissed at the next meeting.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 9. Method for Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị theo cơ chế sau: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử 01 (một) thành viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử 02 (hai) thành viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử 03 (ba) thành viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử 04 (bốn) thành viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa đủ số ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

1. A shareholder or a group of shareholders holding ten percent (10%) or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors according to the following mechanism: a shareholder or a group of shareholders holding from ten percent (10%) to under twenty percent (20%) of the voting shares may nominate one (01) member; from twenty percent (20%) to under thirty percent (30%) may nominate two (02) members; from thirty percent (30%) to under forty percent (40%) may nominate three (03) members; from forty percent (40%) to under fifty percent (50%) may nominate four (04) members; and from fifty percent (50%) or more may nominate up to the maximum number of candidates. The nomination of candidates to the Board of Directors shall be carried out as follows:



a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

*a) Ordinary shareholders forming a group to nominate candidates to the Board of Directors shall notify the attending shareholders of the formation of such group before the opening of the Annual General Meeting of Shareholders;*

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.

*b) Based on the number of members of the Board of Directors, the shareholder or group of shareholders specified in this Clause shall have the right to nominate one or more persons as candidates for the Board of Directors in accordance with the decision of the Annual General Meeting of Shareholders. If the number of candidates nominated by the shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate according to the decision of the Annual General Meeting of Shareholders, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors and other shareholders.*

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

*2. In the event that the number of candidates for the Board of Directors nominated through nomination and self-nomination is still insufficient as required under Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall introduce additional candidates or organize nominations in accordance with the Company's Charter, the Internal Regulations on Corporate Governance, and the Regulations on the Operation of the Board of Directors. The introduction of additional candidates by the incumbent Board of Directors shall be clearly disclosed before the Annual General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board of Directors in accordance with the provisions of law.*

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

*3. The voting for the election of members of the Board of Directors shall be conducted using the cumulative voting method, whereby each shareholder shall have a total number of votes corresponding to the total number of shares owned multiplied by the number of members to be elected to the Board of Directors, and each shareholder shall have the right to allocate all or part of such votes to one or several candidates. Candidates receiving the highest number of votes shall be elected in descending order of votes, starting from the candidate with the highest number*

of votes until the required number of members as stipulated in the Company's Charter is reached. In the event that two (02) or more candidates receive an equal number of votes for the final seat on the Board of Directors, a re-election shall be conducted among the candidates with equal votes, or selection shall be made according to the criteria specified in the election regulations or the Company's Charter.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

4. The election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the principle of voting.

#### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

#### **Article 10. Notification of the Election, Removal, and Dismissal of Members of the Board of Directors**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

1. Once candidates for the Board of Directors have been identified, the Company shall disclose information relating to such candidates at least ten (10) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders on the official website of the Company so that shareholders may review the candidates before voting. Candidates for the Board of Directors shall provide a written commitment regarding the truthfulness and accuracy of the personal information disclosed and shall undertake to perform their duties honestly, prudently, and in the best interests of the Company if elected as members of the Board of Directors. Information relating to candidates for the Board of Directors to be disclosed includes:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

a) Full name; date, month, and year of birth;

b) Trình độ chuyên môn;

b) Professional qualifications;

c) Quá trình công tác;

c) Employment history;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

d) Other managerial positions (including positions on the Board of Directors of other companies);

đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

đ) Interests related to the Company and its related parties;

e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

e) Other information (if any) as prescribed in the Company's Charter;

g) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

*g) A public company shall disclose information regarding companies in which the candidate currently holds the position of member of the Board of Directors, other managerial positions, and interests related to such companies of the candidate for the Board of Directors (if any).*

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

*2. The announcement of the results of the election, removal, and dismissal of members of the Board of Directors shall be carried out in accordance with the regulations guiding information disclosure.*





**CHƯƠNG III**  
**CHAPTER III**  
**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

**Article 11. Rights and Obligations of the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

*1. The Board of Directors is the governing body of the Company and has full authority, on behalf of the Company, to decide on and exercise the rights and perform the obligations of the Company, except for those rights and obligations that fall under the authority of the Annual General Meeting of Shareholders.*

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

*2. The rights and obligations of the Board of Directors shall be prescribed by law, the Company's Charter, and the Annual General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following rights and obligations:*

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

*a) Decide on the Company's strategies, medium-term development plans, and annual business plans;*

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

*b) Propose the types of shares and the total number of shares of each type that may be offered for sale;*

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

*c) Decide on the sale of unsold shares within the number of shares authorized to be offered for each type; decide on raising additional capital through other forms;*

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

*d) Decide on the selling price of the Company's shares and bonds;*

đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

*đ) Decide on the repurchase of shares in accordance with Clauses 1 and 2, Article 133 of the Law on Enterprises;*

e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

*e) Decide on investment plans and investment projects within the authority and limits prescribed by law;*

g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

g) Decide on solutions for market development, marketing, and technology;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

h) Approve contracts for purchase, sale, borrowing, lending, and other contracts or transactions with a value of thirty-five percent (35%) or more of the total value of assets recorded in the Company's most recent financial statements, and contracts or transactions falling within the decision-making authority of the Annual General Meeting of Shareholders as prescribed in Point d, Clause 2, Article 138, and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

i) Elect, remove from office, or dismiss the Chairman of the Board of Directors; appoint, remove from office, execute, and terminate contracts with the Director or Chief Executive Officer and other key managers as prescribed in the Company's Charter; decide on the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; appoint authorized representatives to participate in the Members' Council or the Annual General Meeting of Shareholders of other companies, and decide on the remuneration and other benefits of such representatives;

k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Supervise and direct the Chief Executive Officer and other managers in the daily management of the Company's business operations;

l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Decide on the organizational structure and internal management regulations of the Company; decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, and on capital contributions to or acquisition of shares in other enterprises;

m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Approve the agenda, contents, and documents for meetings of the Annual General Meeting of Shareholders; convene meetings of the Annual General Meeting of Shareholders or conduct the collection of shareholders' opinions for the Annual General Meeting of Shareholders to adopt resolutions;

n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Submit the audited annual financial statements to the Annual General Meeting of Shareholders;

o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Propose the dividend rate to be paid; decide on the time limit and procedures for dividend payment or the handling of losses arising during business operations;

p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;



p) *Propose the reorganization or dissolution of the Company; request the bankruptcy of the Company;*

q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) *Decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Board of Directors and the Internal Regulations on Corporate Governance after approval by the Annual General Meeting of Shareholders; decide on the issuance of the Regulations on the Operation of the Audit Committee under the Board of Directors and the Company's Information Disclosure Regulations;*

r) Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

r) *Be responsible to the shareholders for the Company's operations;*

s) Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

s) *Treat all shareholders equally and respect the interests of relevant stakeholders related to the Company;*

t) Bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

t) *Appoint the person in charge of corporate governance;*

u) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

u) *Other rights and obligations as prescribed by the Law on Enterprises, the Law on Securities, other relevant laws, and the Company's Charter.*

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

3. *The Board of Directors shall adopt resolutions and decisions by voting at meetings, by collecting written opinions, or by other methods as prescribed in the Company's Charter. Each member of the Board of Directors shall have one vote.*

4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

4. *In the event that a resolution or decision adopted by the Board of Directors is contrary to the provisions of law, a resolution of the Annual General Meeting of Shareholders, or the Company's Charter, and causes damage to the Company, the members who voted in favor of such resolution or decision shall be jointly and severally liable for such resolution or decision and shall compensate the Company for the damage incurred. Members who voted against the adoption of such resolution or decision shall be exempt from liability. In this case, shareholders of the Company shall have the right to request the Court to suspend the implementation of or annul such resolution or decision.*



**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

**Article 12. Duties and Powers of the Board of Directors in Approving and Executing Contracts and Transactions**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

*1. The Board of Directors shall approve contracts and transactions with a value of less than thirty-five percent (35%), or transactions that result in the total value of transactions arising within twelve (12) months from the date of the first transaction being less than thirty-five percent (35%) of the total value of assets recorded in the most recent financial statements, or another lower ratio or value as prescribed in the Company's Charter, between the Company and one of the following entities:*

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;

*- Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other managers, and related persons of these individuals;*

- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;

*- Shareholders or authorized representatives of shareholders owning more than ten percent (10%) of the total ordinary share capital of the Company, and their related persons;*

- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

*- Enterprises related to the entities specified in Clause 2, Article 164 of the Law on Enterprises.*

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

*2. The representative of the Company signing the contract or transaction shall notify the members of the Board of Directors and the members of the Supervisory Board of the related parties involved in such contract or transaction and attach the draft contract or the principal contents of the transaction. The Board of Directors shall decide on the approval of the contract or transaction within fifteen (15) days from the date of receipt of the notification, unless otherwise provided in the Company's Charter. A member of the Board of Directors who has interests related to the parties to the contract or transaction shall not have the right to vote.*

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

**Article 13. Responsibilities of the Board of Directors in Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

*1. The Board of Directors shall convene an extraordinary Annual General Meeting of Shareholders in the following cases:*

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

*a) When the Board of Directors deems it necessary for the interests of the Company;*

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

*b) When the number of remaining members of the Board of Directors or the Supervisory Board is fewer than the minimum number required by law;*

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

*c) Upon request of a shareholder or a group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises. The request to convene an Annual General Meeting of Shareholders shall be made in writing, clearly stating the reasons and purpose of the meeting, and shall bear the signatures of the relevant shareholders or be made in multiple copies with the signatures of the relevant shareholders;*

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

*d) Upon request of the Supervisory Board;*

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

*đ) Other cases as prescribed by law and the Company's Charter.*

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

*2. Convening an Extraordinary Annual General Meeting of Shareholders*

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

*The Board of Directors shall convene an Annual General Meeting of Shareholders within thirty (30) days from the date on which the number of remaining members of the Board of Directors, independent members of the Board of Directors, or members of the Supervisory Board is fewer than the minimum number required under the Company's Charter, or from the date of receipt of a request as prescribed in Points c and d, Clause 1 of this Article.*

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

*3. The person convening the Annual General Meeting of Shareholders shall perform the following tasks:*

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

*a) Prepare the list of shareholders entitled to attend the meeting;*

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;



b) *Provide information and resolve complaints related to the list of shareholders;*

c) **Lập chương trình và nội dung cuộc họp;**

c) *Prepare the agenda and contents of the meeting*

d) **Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;**

d) *Prepare documents for the meeting;*

đ) **Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;**

đ) *Draft resolutions of the Annual General Meeting of Shareholders in accordance with the proposed agenda of the meeting; prepare the list and detailed information of candidates in case of election of members of the Board of Directors and members of the Supervisory Board;*

e) **Xác định thời gian và địa điểm họp;**

e) *Determine the time and venue of the meeting;*

g) **Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;**

g) *Send notices of invitation to the meeting to each shareholder entitled to attend the meeting in accordance with the Law on Enterprises;*

h) **Các công việc khác phục vụ cuộc họp.**

h) *Perform other tasks serving the meeting.*

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

##### **Article 14. Committees Assisting the Board of Directors**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 3 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

1. *The Board of Directors may establish subordinate committees to be responsible for development policy, personnel, remuneration, internal audit, and risk management. The number of members of each committee shall be decided by the Board of Directors, with a minimum of three (03) members, including members of the Board of Directors and external members. The operation of the committees shall comply with the regulations of the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only when it is approved by a majority of the members present and voting at the committee meeting.*

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

2. *The implementation of decisions of the Board of Directors, or of committees under the Board of Directors, shall comply with the applicable laws and the provisions of the Company's Charter and the Internal Regulations on Corporate Governance.*



**CHƯƠNG IV**  
**CHAPTER IV**  
**CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**MEETINGS OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

**Article 15. Meetings of the Board of Directors**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

*1. The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of completion of the election of the Board of Directors. This meeting shall be convened and chaired by the member who receives the highest number of votes or the highest voting percentage. In case there is more than one member receiving the highest and equal number of votes or voting percentage, the members shall elect, by majority vote, one of them to convene the meeting of the Board of Directors.*

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

*2. The Board of Directors shall meet at least once every quarter and may hold extraordinary meetings when necessary.*

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

*3. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:*

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

*a) At the request of the Supervisory Board or an independent member of the Board of Directors;*

b) Có đề nghị của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

*b) At the request of the Director or Chief Executive Officer (General Manager) or at least five (05) other managers;*

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

*c) At the request of at least two (02) members of the Board of Directors;*

d) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

*d) In other cases as stipulated in the Company's Charter.*

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

*4. A request specified in Clause 3 of this Article shall be made in writing, clearly stating the purpose, the matters to be discussed, and the issues to be decided within the authority of the Board of Directors.*

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp

Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. The Chairperson of the Board of Directors shall convene a meeting of the Board of Directors within seven (07) working days from the date of receiving the request specified in Clause 3 of this Article. In case the Chairperson fails to convene the meeting as requested, the Chairperson shall be responsible for any damages incurred by the Company; the requesting party shall have the right to convene the meeting of the Board of Directors in place of the Chairperson.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 04 giờ trước thời điểm họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

6. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation to the meeting at least four (04) hours before the meeting time. The notice shall clearly specify the time and venue of the meeting, the agenda, and the matters to be discussed and decided. The notice shall be accompanied by documents to be used at the meeting and voting ballots of the members.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

*The notice of invitation to the meeting of the Board of Directors may be sent by invitation letter, telephone, fax, electronic means, or other methods as stipulated in the Company's Charter, and shall ensure that it reaches the contact address of each member of the Board of Directors registered with the Company.*

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

7. The Chairperson of the Board of Directors or the person convening the meeting shall send the notice of invitation and accompanying documents to the members of the Supervisory Board in the same manner as to the members of the Board of Directors.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

*Members of the Supervisory Board have the right to attend meetings of the Board of Directors and to participate in discussions but shall not have the right to vote.*

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

8. A meeting of the Board of Directors shall be conducted when at least three-quarters (3/4) of the total number of members are present. If a meeting convened in accordance with this Clause does not have the required quorum, a second meeting may be convened within seven (07) days from the date scheduled for the first meeting. In such case, the meeting shall be conducted if more than half of the members of the Board of Directors are present.



9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

*9. A member of the Board of Directors shall be deemed to attend and vote at the meeting in the following cases:*

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

*a) Attending and voting directly at the meeting;*

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

*b) Authorizing another person to attend and vote on their behalf in accordance with Clause 11 of this Article;*

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

*c) Attending and voting via online conference, electronic voting, or other electronic means;*

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

*d) Sending the voting ballot to the meeting by post, fax, or email;*

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

*đ) Sending the voting ballot by other means as stipulated in the Company's Charter.*

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

*10. In the case where a voting ballot is sent to the meeting by post, the ballot shall be placed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson of the Board of Directors no later than one (01) hour before the opening of the meeting. The voting ballots shall only be opened in the presence of all persons attending the meeting.*

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

*11. Members shall attend all meetings of the Board of Directors. A member may authorize another person to attend the meeting and vote on their behalf if approved by a majority of the members of the Board of Directors.*

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

*12. A resolution or decision of the Board of Directors shall be adopted if it is approved by a majority of the members attending the meeting; in case of an equal number of votes, the final decision shall follow the opinion of the Chairperson of the Board of Directors.*

13. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị có thể thay thế bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, được thực hiện thông qua giấy tờ vật lý, thư điện tử (email) hoặc các phương tiện, công cụ khác theo Quyết định của Chủ tịch HĐQT trong từng thời kỳ.

*13. Meetings of the Board of Directors may be replaced by obtaining written opinions, conducted through physical documents, email, or other means and tools as decided by the Chairperson of the Board of Directors from time to time.*



## **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

### **Article 16. Minutes of Meetings of the Board of Directors**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

*1. Meetings of the Board of Directors shall be recorded in minutes and may be audio-recorded or recorded and stored in other electronic forms. The minutes shall be prepared in Vietnamese and may also be prepared in a foreign language, including the following main contents:*

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

*a) Name, address of the head office, and enterprise registration number of the Company;*

b) Thời gian, địa điểm họp;

*b) Time and venue of the meeting;*

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

*c) Purpose, agenda, and contents of the meeting;*

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

*d) Full name of each member attending the meeting or the person authorized to attend the meeting and the method of attendance; full names of members not attending the meeting and the reasons therefor;*

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

*đ) Matters discussed and voted on at the meeting;*

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

*e) Summary of opinions expressed by each attending member in chronological order of the meeting;*

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

*g) Voting results, clearly stating the members voting in favor, against, and abstaining;*

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

*h) Matters approved and the corresponding voting ratio for approval;*

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

*i) Full names and signatures of the chairperson of the meeting and the minute-taker, except in the case specified in Clause 2 of this Article.*

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

*2. In case the chairperson of the meeting or the minute-taker refuses to sign the minutes, the minutes shall still be valid if they are signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all the contents specified in Points a, b, c, d, dd, e, g, and h of Clause 1 of this Article.*

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

*3. The chairperson of the meeting, the minute-taker, and those signing the minutes shall be responsible for the truthfulness and accuracy of the contents of the minutes of the Board of Directors meeting.*

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

*4. The minutes of the Board of Directors meeting and documents used in the meeting shall be kept at the Company's head office.*

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

*5. Minutes prepared in Vietnamese and in a foreign language shall have equal legal validity. In the event of any discrepancy between the Vietnamese version and the foreign language version, the Vietnamese version shall prevail.*

## CHƯƠNG V

### CHAPTER V

#### BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

#### DISCLOSURE AND REPORTING OF INTERESTS

##### Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

##### *Article 17. Submission of Annual Reports*

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

*1. At the end of the fiscal year, the Board of Directors shall submit the following reports to the Annual General Meeting of Shareholders:*

a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;

*a) Report on the business performance of the Company;*

b) Báo cáo tài chính;

*b) Financial statements;*

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;

*c) Report on the evaluation of the management and operation of the Company;*

d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

*d) Appraisal report of the Supervisory Board.*

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

*2. The reports specified in Points a, b, and c of Clause 1 of this Article shall be sent to the Supervisory Board for appraisal no later than thirty (30) days prior to the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless otherwise provided in the Company's Charter.*

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

*3. The reports specified in Clauses 1 and 2 of this Article, the appraisal report of the Supervisory Board, and the audit report shall be kept at the Company's head office no later than ten (10) days before the opening date of the Annual General Meeting of Shareholders, unless the Company's Charter stipulates a longer period. Shareholders who have held shares of the Company continuously for at least one (01) year have the right to personally, or together with a lawyer, accountant, or certified auditor, directly review the reports specified in this Article.*

##### Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

##### *Article 18. Remuneration, Bonuses and Other Benefits of Members of the Board of Directors*

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.



1. The Company has the right to pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the business results and performance of the Company.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

2. Members of the Board of Directors are entitled to remuneration for their work and bonuses. The remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of the members of the Board of Directors and the remuneration rate per day. The Board of Directors shall determine the remuneration for each member based on the principle of consensus. The total remuneration and bonuses of the Board of Directors shall be decided by the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

3. The remuneration of each member of the Board of Directors shall be recorded as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax, shall be presented as a separate item in the Company's annual financial statements, and shall be reported to the Annual General Meeting of Shareholders at the annual meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quy định của Hội đồng quản trị.

4. A member of the Board of Directors holding an executive position, or a member working on committees of the Board of Directors or performing tasks beyond the normal scope of duties of a member of the Board of Directors, may receive additional remuneration in the form of a lump-sum payment per assignment, salary, commission, percentage of profits, or other forms as decided by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

5. Members of the Board of Directors are entitled to reimbursement for all travel, accommodation, and other reasonable expenses incurred in the performance of their duties as members of the Board of Directors, including expenses arising from attending meetings of the Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or committees of the Board of Directors.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

6. Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company upon approval by the Annual General Meeting of Shareholders. Such insurance shall

not cover liabilities of members of the Board of Directors arising from violations of law or the Company's Charter.

## **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

### **Article 19. Disclosure of Related Interests**

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

Unless the Company's Charter provides otherwise with stricter provisions, the disclosure of interests and related persons of the Company shall be carried out as follows:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

*1. A member of the Board of Directors of the Company shall declare to the Company his/her related interests, including:*

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

*a) Name, enterprise registration number, address of the head office, business lines of the enterprise in which he/she owns contributed capital or shares; the proportion and time of ownership of such contributed capital or shares;*

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

*b) Name, enterprise registration number, address of the head office, and business lines of the enterprise in which their related persons jointly own or separately own contributed capital or shares representing more than ten percent (10%) of the charter capital.*

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

*2. The declaration specified in Clause 1 of this Article shall be made within seven (07) working days from the date the related interest arises; any amendment or supplementation shall be notified to the Company within seven (07) working days from the date such amendment or supplementation occurs.*

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

*3. A member of the Board of Directors, acting in his/her own name or in the name of another person, who performs any work in any form within the business scope of the Company shall explain the nature and content of such work to the Board of Directors and may only carry out such work upon approval by a majority of the remaining members of the Board of Directors. If such work is carried out without disclosure or without the approval of the Board of Directors, all income derived from such activity shall belong to the Company.*



## CHƯƠNG VI

### CHAPTER VI

#### MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

##### RELATIONSHIP OF THE BOARD OF DIRECTORS

#### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

##### **Article 20. Relationship among Members of the Board of Directors**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.

*1. The relationship among members of the Board of Directors is one of coordination. Members of the Board of Directors are responsible for informing one another of matters related to the handling of assigned tasks.*

2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.

*2. In the course of handling assigned tasks, the member of the Board of Directors primarily responsible for the task shall take the initiative to coordinate the handling of issues if they relate to areas under the responsibility of other members of the Board of Directors. In case there are differing opinions among members of the Board of Directors, the member primarily responsible shall report to the Chairperson of the Board of Directors for consideration and decision within his/her authority, or for convening a meeting or collecting opinions from members of the Board of Directors in accordance with the law, the Company's Charter, and this Regulation.*

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

*3. In case of reassignment of responsibilities among members of the Board of Directors, the members shall hand over the relevant tasks, files, and documents. Such handover shall be documented in writing and reported to the Chairperson of the Board of Directors.*

#### **Điều 21. Mối quan hệ với Ban Điều hành**

##### **Article 21. Relationship with the Executive Board**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

*In its governance role, the Board of Directors issues resolutions for the Chief Executive Officer and the executive management to implement. At the same time, the Board of Directors inspects and supervises the implementation of such resolutions.*

#### **Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán**

##### **Article 22. Relationship with the Supervisory Board or the Audit Committee**



1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

*1. The relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee is one of coordination. The working relationship between the Board of Directors and the Supervisory Board or the Audit Committee shall be based on the principles of equality and independence, while maintaining close coordination and mutual support in the performance of their duties.*

2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

*2. Upon receiving inspection minutes or summary reports from the Supervisory Board or the Audit Committee, the Board of Directors is responsible for reviewing them and directing relevant departments to develop plans and promptly implement corrective measures.*

**CHƯƠNG VII**  
**CHAPTER VII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**  
**IMPLEMENTATION PROVISIONS**

**Điều 23. Hiệu lực thi hành**

**Article 23. Effectiveness**

1. Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE bao gồm 07 (bảy) chương và 23 điều, có hiệu lực thi hành và thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị được ban hành theo Nghị quyết số 01/2026/NQ-DNSE-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 03 năm 2026.

*1. The Regulation on the Operation of the Board of Directors of DNSE Securities Joint Stock Company consists of seven (07) chapters and twenty-three (23) articles. It takes effect and replaces the Regulation on the Operation of the Board of Directors issued under Resolution No. 01/2026/NQ-DNSE-DHDCD dated March 26, 2026.*

2. Các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm tổ chức và triển khai thực hiện theo đúng quy định tại Quy chế này.

*2. Relevant units and individuals are responsible for organizing and implementing the provisions of this Regulation in accordance with its requirements.*

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có quy định nào chưa phù hợp, Hội đồng quản trị sẽ xem xét trình Đại hội đồng cổ đông để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được lập thành văn bản và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

*3. During the implementation process, if any provision is found to be inappropriate, the Board of Directors shall consider submitting it to the Annual General Meeting of Shareholders for amendment or supplementation as appropriate. Any amendment or supplementation to this Regulation shall be made in writing and approved by the Annual General Meeting of Shareholders.*

4. Trong trường hợp quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng quy định khác với nội dung trong bản Quy chế này thì quy định của Điều lệ Công ty và Pháp luật đó đương nhiên được áp dụng./.

*4. In cases where the provisions of the Company's Charter or relevant laws are not mentioned, or are mentioned but differ from those in this Regulation, the provisions of the Company's Charter and such laws shall automatically apply.*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS**  
**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**

**NGUYỄN HOÀNG GIANG**